

Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 1       | Lê Xuân           | Quỳnh  | 18/09/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 8.25 | 9.75         | 9    | 27           |
| 2       | Phan Thế          | Khải   | 13/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.25 | 9.75         | 7.75 | 24.75        |
| 3       | Dương Đỗ Anh      | Kiệt   | 02/11/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.75 | 9.75         | 6.75 | 24.25        |
| 4       | Trần Thị Doan     | Trang  | 11/03/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 8.5  | 8            | 7.75 | 24.25        |
| 5       | Nguyễn Thị Thảo   | Nguyên | 27/04/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 7.75 | 9.25         | 7    | 24           |
| 6       | Nguyễn Duy        | Long   | 15/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8.5          | 8.25 | 23.75        |
| 7       | Ngô Duy           | An     | 07/06/2008 | THCS PHÚ MỸ            | 7.5  | 8.25         | 7.75 | 23.5         |
| 8       | Trần Công         | Hậu    | 02/10/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7.25 | 8            | 7.25 | 23.5         |
| 9       | Nguyễn Xuân       | Sơn    | 19/07/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.75 | 8.5          | 9.25 | 23.5         |
| 10      | Trần Hoàng        | Tú     | 16/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 8.25         | 7.25 | 23.5         |
| 11      | Vương Trung       | Thành  | 15/01/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7    | 7.75         | 7.75 | 23.5         |
| 12      | Vũ Minh           | Châu   | 13/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8.5  | 8.75         | 6    | 23.25        |
| 13      | Nguyễn Đại        | Đức    | 29/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 9.5          | 6.25 | 23.25        |
| 14      | Nguyễn Viết Minh  | Long   | 10/10/2008 | THCS TÂN SƠN           | 8    | 9            | 6.25 | 23.25        |
| 15      | Châu Phạm Ngọc    | Long   | 06/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 8.75         | 8    | 23.25        |
| 16      | Lê Phạm Hà        | My     | 04/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 8.75         | 7.75 | 23.25        |
| 17      | Chu Thái Bảo      | Nam    | 11/12/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6    | 9            | 8.25 | 23.25        |
| 18      | Trần Thị Ngọc     | Anh    | 05/12/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.5  | 8            | 7.5  | 23           |
| 19      | Nguyễn Tôn Kim    | Dung   | 05/07/2008 | THCS TRƯỜNG SƠN        | 8.5  | 8.5          | 6    | 23           |
| 20      | Trần Nguyễn Quang | Huy    | 24/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 9.25         | 6.75 | 23           |
| 21      | Bùi Thiên         | Kim    | 18/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 8.75         | 6.75 | 23           |
| 22      | PHẠM NGỌC         | LINH   | 21/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 8            | 8    | 23           |
| 23      | Nguyễn Hoàng      | Nghĩa  | 23/02/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.75 | 8.5          | 6.75 | 23           |
| 24      | Lê Anh            | Thư    | 07/06/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 9.75         | 6.75 | 23           |
| 25      | Nguyễn Thùy       | Trang  | 15/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.75 | 7.5          | 7.75 | 23           |
| 26      | Đậu Thùy          | Trâm   | 03/10/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 8    | 8.25         | 6.75 | 23           |
| 27      | Phan Thị Bảo      | Trần   | 07/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.25 | 8.75         | 6    | 23           |
| 28      | NGUYỄN NGỌC KHÁNH | XUÂN   | 30/10/2008 | THCS TRẦN HUY LIỆU     | 5.75 | 8.5          | 8.75 | 23           |
| 29      | Trịnh Gia         | Hân    | 13/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 8.75         | 6.5  | 22.75        |
| 30      | Nguyễn Hồ Ngọc    | Hân    | 16/01/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.75 | 7.75         | 7.25 | 22.75        |
| 31      | Tạ Đình           | Khang  | 27/11/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 7    | 8.25         | 7.5  | 22.75        |
| 32      | Nguyễn Phạm Bảo   | Ngọc   | 11/07/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 8.25         | 6.5  | 22.75        |
| 33      | Đặng Thanh        | Quang  | 28/03/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 8            | 6.75 | 22.75        |
| 34      | Đinh Ngọc Như     | Quỳnh  | 18/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 8.5          | 6.75 | 22.75        |
| 35      | Nguyễn Gia        | Tuấn   | 20/01/2008 | THCS HAI BÀ TRUNG      | 7.25 | 7.25         | 8.25 | 22.75        |
| 36      | ĐINH QUANG TUẤN   | THIÊN  | 26/06/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6    | 8            | 8.75 | 22.75        |
| 37      | Bùi Quỳnh         | Anh    | 26/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 9            | 6    | 22.5         |
| 38      | Võ Huỳnh Minh     | Hiền   | 14/07/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 8.75         | 7.25 | 22.5         |
| 39      | Lê Phước Đăng     | Khoa   | 18/11/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ   | 7.25 | 7.5          | 7.75 | 22.5         |
| 40      | Vũ Quang          | Phú    | 13/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 6.5          | 8    | 22.5         |
| 41      | Đỗ Đỗ             | Quyên  | 03/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 8.5          | 6    | 22.5         |
| 42      | Nguyễn Thy        | Ân     | 14/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 9.25         | 6    | 22.25        |
| 43      | Trương Gia        | Đức    | 02/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.75 | 8.75         | 6.75 | 22.25        |
| 44      | Thái Bích         | Huyền  | 29/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 8.25         | 5.25 | 22.25        |
| 45      | Lê Nguyễn Ngọc    | Lam    | 11/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 8.25         | 6    | 22.25        |
| 46      | Nguyễn Thanh      | Ngân   | 24/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.25 | 8.5          | 6.5  | 22.25        |
| 47      | Trần Mai Hoàng    | Nhung  | 14/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.25 | 7.25         | 6.75 | 22.25        |
| 48      | Vũ Ngọc Quỳnh     | Như    | 15/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 8.5          | 7.25 | 22.25        |

Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                  | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|---------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 49      | Lê Thành            | Phát   | 01/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.75 | 8            | 6.5  | 22.25        |
| 50      | Phan Đỗ Lan         | Phương | 18/10/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO     | 7.25 | 8.75         | 6.25 | 22.25        |
| 51      | Trần Nguyễn Nam     | Phương | 03/07/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6    | 9.25         | 7    | 22.25        |
| 52      | Trần Ngọc Mai       | Tiên   | 10/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 8.75         | 6.5  | 22.25        |
| 53      | Ngô Đình Gia        | Thành  | 16/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 8            | 8.25 | 22.25        |
| 54      | Nguyễn Hoàng Phương | Vy     | 29/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 8            | 6.75 | 22.25        |
| 55      | Huỳnh Nguyễn Gia    | Bảo    | 08/05/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.75 | 8.25         | 7    | 22           |
| 56      | Thái Gia            | Bảo    | 29/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 8.5          | 7    | 22           |
| 57      | Nguyễn Quốc         | Đạt    | 23/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6    | 9.25         | 6.75 | 22           |
| 58      | Phạm Cao Thanh      | Hiền   | 31/08/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8.5  | 8.5          | 5    | 22           |
| 59      | Võ Ngọc Minh        | Huy    | 02/05/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7.5  | 9.5          | 5    | 22           |
| 60      | Hồ Nhật             | Huy    | 06/11/2008 | THCS DƯƠNG VĂN THÌ     | 7.5  | 7            | 7.5  | 22           |
| 61      | Vũ Lê Yến           | Linh   | 23/08/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.25 | 7.75         | 7    | 22           |
| 62      | Nguyễn Phước Hà     | My     | 30/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 6.5          | 8.5  | 22           |
| 63      | NGUYỄN HOÀNG        | PHÚC   | 26/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.5  | 8.5          | 7    | 22           |
| 64      | Thái Hoàng          | Quân   | 22/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 8.25         | 6.75 | 22           |
| 65      | Phạm Nguyễn Minh    | Quân   | 04/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.25 | 7.5          | 8.25 | 22           |
| 66      | Đỗ Huỳnh Nhật       | Quỳnh  | 03/11/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.25 | 9            | 5.75 | 22           |
| 67      | Vũ Thành            | Tâm    | 30/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8.5          | 6.5  | 22           |
| 68      | Đỗ Văn              | Tú     | 10/04/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 8.5          | 6    | 22           |
| 69      | Bùi Ngọc Ánh        | Tuyết  | 24/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 7.75         | 7    | 22           |
| 70      | Nguyễn Anh          | Thư    | 17/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 7.75         | 7    | 22           |
| 71      | Trần Vương Ngọc     | Văn    | 11/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8.25         | 6.75 | 22           |
| 72      | Trần Ngọc Thiên     | An     | 05/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8.75         | 6    | 21.75        |
| 73      | Nguyễn Trung        | Anh    | 31/08/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.5  | 7.5          | 6.75 | 21.75        |
| 74      | Nguyễn Phúc Hồng    | Ân     | 29/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 7.5          | 7    | 21.75        |
| 75      | Nguyễn Ngọc Minh    | Châu   | 02/03/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 9            | 5    | 21.75        |
| 76      | Nguyễn Huy          | Hiệu   | 19/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 8.75         | 6.75 | 21.75        |
| 77      | Nguyễn Minh         | Hùng   | 28/07/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.75 | 7.25         | 6.75 | 21.75        |
| 78      | NGUYỄN MINH         | HÙNG   | 23/03/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 8.25         | 6.5  | 21.75        |
| 79      | Nguyễn Trường       | Huy    | 17/06/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6.75 | 9            | 6    | 21.75        |
| 80      | Nguyễn Hoàng        | Kim    | 14/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 6.75         | 7    | 21.75        |
| 81      | Hoàng Nguyễn Thục   | Linh   | 22/07/2008 | THCS NGÔ QUYỀN         | 7.75 | 6.75         | 7.25 | 21.75        |
| 82      | Phùng Lê Hiền       | Long   | 06/01/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7    | 9.25         | 5.5  | 21.75        |
| 83      | Lê Minh             | Thiện  | 31/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.75 | 8.25         | 5.75 | 21.75        |
| 84      | HOÀNG NGỌC MINH     | THƯ    | 18/01/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.75 | 6.25         | 6.75 | 21.75        |
| 85      | Đình Thạch Bảo      | Anh    | 07/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 8.25         | 5    | 21.5         |
| 86      | Trần Ngọc Minh      | Châu   | 07/12/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 5.75         | 8.75 | 21.5         |
| 87      | Hoàng Kim Trân      | Châu   | 14/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 7.75         | 6    | 21.5         |
| 88      | Nguyễn Thị Thuý     | Dương  | 06/04/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 8.5  | 6.5          | 6.5  | 21.5         |
| 89      | Nguyễn Thị Khánh    | Huyền  | 08/05/2008 | THCS TRẦN QUANG KHAI   | 8.25 | 7.75         | 5.5  | 21.5         |
| 90      | LƯU PHÚC            | HÙNG   | 10/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 8.75         | 5.75 | 21.5         |
| 91      | Trần                | Khả    | 18/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 6.25         | 8.75 | 21.5         |
| 92      | Phạm Gia            | Khánh  | 18/03/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 5.75 | 7.25         | 8.5  | 21.5         |
| 93      | Nguyễn Thị Kim      | Khánh  | 19/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 9            | 6.5  | 21.5         |
| 94      | Lê Nguyễn Đăng      | Khoa   | 24/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 8.5          | 5    | 21.5         |
| 95      | Hoàng Vũ Anh        | Khôi   | 07/03/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.25 | 9            | 4.25 | 21.5         |
| 96      | Trần Minh           | Khôi   | 26/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8            | 6.5  | 21.5         |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 97      | Tổng Khánh        | Linh   | 05/04/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO     | 7    | 6.75         | 7.75 | 21.5         |
| 98      | Phạm Thị Mai      | Linh   | 08/02/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 8.5  | 8            | 5    | 21.5         |
| 99      | Nguyễn Duy        | Long   | 11/08/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.25 | 7.5          | 7.75 | 21.5         |
| 100     | Lê Văn Khôi       | Nguyễn | 08/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.5  | 7.5          | 7.5  | 21.5         |
| 101     | Nguyễn Hoàng      | Phát   | 14/10/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.75 | 6.75         | 7    | 21.5         |
| 102     | Nguyễn Minh       | Trí    | 13/04/2007 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7    | 9.25         | 5.25 | 21.5         |
| 103     | Phạm Minh         | Trí    | 24/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 7.75         | 6    | 21.5         |
| 104     | Lê Quốc           | Việt   | 14/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 7.5          | 7    | 21.5         |
| 105     | Lương Hải         | Anh    | 20/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6    | 7.75         | 7.5  | 21.25        |
| 106     | Nguyễn Trần Minh  | Anh    | 29/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 8.25         | 6.25 | 21.25        |
| 107     | Nguyễn Anh        | Đức    | 17/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6    | 8.5          | 6.75 | 21.25        |
| 108     | Phan Đào Quang    | Minh   | 15/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6    | 10           | 5.25 | 21.25        |
| 109     | Trần Bảo          | Ngọc   | 17/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.5  | 8.25         | 5.5  | 21.25        |
| 110     | Cao Khả Hoài      | Nhân   | 20/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7.5          | 7.25 | 21.25        |
| 111     | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như    | 11/10/2008 | THCS TRẦN QUANG KHẢI   | 7.75 | 6.5          | 7    | 21.25        |
| 112     | Trần Mai          | Phương | 15/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 7.25         | 6.25 | 21.25        |
| 113     | Dương Hoàng       | Sơn    | 01/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.75 | 8.5          | 6    | 21.25        |
| 114     | Nguyễn Trần Thanh | Trúc   | 06/06/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.75 | 7.5          | 7    | 21.25        |
| 115     | Trương Nhật Minh  | An     | 19/05/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.25 | 8            | 7.75 | 21           |
| 116     | PHẠM TUẤN         | AN     | 05/03/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.5  | 6            | 7.5  | 21           |
| 117     | Nguyễn Ngọc Minh  | Anh    | 09/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 8            | 6.5  | 21           |
| 118     | Dương Phi         | Anh    | 26/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 9.25         | 5.25 | 21           |
| 119     | Nguyễn Lê Tuấn    | Anh    | 04/12/2008 | THCS LÊ QUÝ ĐÓN        | 8    | 6.5          | 6.5  | 21           |
| 120     | Lê Tuấn           | Anh    | 10/03/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 7.75 | 8.5          | 4.75 | 21           |
| 121     | Phạm Tuấn         | Anh    | 21/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 7.25         | 7    | 21           |
| 122     | Phạm Quang        | Bách   | 23/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.25 | 8.25         | 6.5  | 21           |
| 123     | Hồ Gia            | Bảo    | 12/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 7            | 7.75 | 21           |
| 124     | Phạm Duy Gia      | Bảo    | 20/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 7.5          | 5.75 | 21           |
| 125     | Bùi Quốc          | Cường  | 14/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 7            | 8    | 21           |
| 126     | Nguyễn Văn        | Chiến  | 26/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7.75         | 6.75 | 21           |
| 127     | Đặng Huỳnh Công   | Danh   | 13/02/2008 | THCS ĐỖ VĂN DÂY        | 6.25 | 8.25         | 6.5  | 21           |
| 128     | Đặng Ngọc         | Diễm   | 24/03/2008 | THCS TRẦN QUANG KHẢI   | 6.5  | 7.25         | 7.25 | 21           |
| 129     | Nguyễn Bảo        | Duy    | 08/05/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.75 | 7            | 6.25 | 21           |
| 130     | Nguyễn            | Dương  | 14/01/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.75 | 8.25         | 5    | 21           |
| 131     | Trần Hữu          | Đại    | 17/02/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 5.25 | 8.25         | 7.5  | 21           |
| 132     | Nguyễn Trịnh Linh | Đan    | 11/06/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 6.5  | 8.5          | 6    | 21           |
| 133     | Nguyễn Thị Bích   | Hà     | 30/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 7.75         | 6.5  | 21           |
| 134     | Vũ Thanh          | Hải    | 05/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 8.25         | 5.25 | 21           |
| 135     | Phạm Thanh        | Hải    | 16/03/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 5    | 9.25         | 6.75 | 21           |
| 136     | Nguyễn Ngọc Bách  | Hảo    | 03/10/2008 | THCS TRẦN QUANG KHẢI   | 7.5  | 8.5          | 5    | 21           |
| 137     | PHẠM NGỌC BẢO     | HẮN    | 20/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 7.75         | 6.25 | 21           |
| 138     | Trần Ngọc Bảo     | Hân    | 21/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5    | 9            | 7    | 21           |
| 139     | Lưu Gia           | Hân    | 21/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 9.25         | 4.75 | 21           |
| 140     | Dương Trung       | Hậu    | 19/06/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 6.75 | 6.75         | 7.5  | 21           |
| 141     | Nguyễn Bách Việt  | Hùng   | 14/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 6.5          | 6.5  | 21           |
| 142     | Đỗ Gia            | Huy    | 09/04/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7    | 8            | 6    | 21           |
| 143     | TRẦN GIA AN       | KHANG  | 19/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.5  | 7            | 7.5  | 21           |
| 144     | Nguyễn Ngọc       | Khánh  | 21/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.5  | 7.25         | 7.25 | 21           |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                 | Tên    | NgàySinh   | Tên trường                | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|--------------------|--------|------------|---------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 145     | Đình Duy           | Khoa   | 20/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 7.25 | 6.5          | 7.25 | 21           |
| 146     | Phạm Hà            | Linh   | 18/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC    | 8    | 7.75         | 5.25 | 21           |
| 147     | Phùng Đào Phương   | Linh   | 19/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.5  | 7.25         | 6.25 | 21           |
| 148     | Nguyễn Chí         | Long   | 05/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 6.25 | 9.5          | 5.25 | 21           |
| 149     | Vũ Hoàng           | Long   | 06/10/2008 | THCS VÀ THPT TRẦN CAO VÂN | 7.25 | 8.75         | 5    | 21           |
| 150     | Đỗ Quang           | Minh   | 06/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 7.25 | 7            | 6.75 | 21           |
| 151     | Nguyễn Hà          | My     | 29/01/2008 | THCS TÂN SƠN              | 6.75 | 8.75         | 5.5  | 21           |
| 152     | Đặng Hoàng Bảo     | Nam    | 03/07/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7.5  | 4.5          | 9    | 21           |
| 153     | Hoàng Thúy         | Nga    | 28/04/2008 | THCS TÂN SƠN              | 7.5  | 7.5          | 6    | 21           |
| 154     | Bảo                | Ngân   | 24/01/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH       | 8    | 8            | 5    | 21           |
| 155     | Nguyễn Ngọc Bảo    | Nghi   | 03/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 8    | 8.5          | 4.5  | 21           |
| 156     | Nguyễn Hiền Xuân   | Nghi   | 29/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.75 | 9            | 5.25 | 21           |
| 157     | Tăng Hoàng Bảo     | Ngọc   | 24/01/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH     | 6.25 | 8.25         | 6.5  | 21           |
| 158     | Nguyễn Ngô Bảo     | Ngọc   | 08/12/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7.5  | 6.75         | 6.75 | 21           |
| 159     | Nguyễn Sỹ          | Nguyên | 09/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.75 | 7            | 7.25 | 21           |
| 160     | Nguyễn Minh        | Nguyệt | 10/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 5.75 | 8.5          | 6.75 | 21           |
| 161     | Nguyễn Trần Yên    | Nhi    | 14/04/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC    | 6.5  | 8.5          | 6    | 21           |
| 162     | Trần Quỳnh         | Như    | 22/12/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN          | 6.75 | 9.5          | 4.75 | 21           |
| 163     | NGUYỄN KIEU        | OANH   | 22/01/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 7.5  | 6.75         | 6.75 | 21           |
| 164     | Nguyễn Hoàng       | Phát   | 17/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 6    | 9.25         | 5.75 | 21           |
| 165     | Nguyễn Phú         | Quang  | 15/02/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI        | 7    | 7            | 7    | 21           |
| 166     | Nguyễn Như         | Quỳnh  | 26/10/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 7    | 8            | 6    | 21           |
| 167     | Nguyễn Ngọc        | Sương  | 05/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.5  | 8.5          | 6    | 21           |
| 168     | Văn Thị Cẩm        | Tú     | 12/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7.5  | 8.25         | 5.25 | 21           |
| 169     | Triệu Sinh         | Thành  | 13/07/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 6.5  | 5            | 8.5  | 21           |
| 170     | Bành Thị Thu       | Thảo   | 31/05/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7    | 7.75         | 5.25 | 21           |
| 171     | Lã Mai             | Thế    | 24/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.5  | 7.25         | 6.25 | 21           |
| 172     | Triệu Đình Minh    | Thư    | 01/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 6.5  | 9.25         | 5.25 | 21           |
| 173     | Nguyễn Ngọc Bảo    | Thương | 26/11/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 6    | 9.75         | 5.25 | 21           |
| 174     | Nguyễn Lê Bảo      | Thy    | 17/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7.5  | 7.75         | 5.75 | 21           |
| 175     | Nguyễn Ngọc Phương | Trang  | 12/04/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI        | 7.25 | 7.5          | 6.25 | 21           |
| 176     | Nguyễn Ngọc Bảo    | Trần   | 15/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.25 | 7.5          | 6.25 | 21           |
| 177     | Trần Thanh         | Vân    | 05/06/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN          | 6.75 | 7.5          | 6.75 | 21           |
| 178     | Trần Hà            | Vy     | 11/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 6.5  | 7.75         | 6.75 | 21           |
| 179     | Hoàng Ngọc Thảo    | Vy     | 02/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 8    | 6.5          | 6.5  | 21           |
| 180     | Nguyễn Thị Thảo    | Vy     | 21/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 7.75 | 6.75         | 6.5  | 21           |
| 181     | Trần Yên           | Vy     | 07/04/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI        | 7.25 | 6.75         | 7    | 21           |
| 182     | Đặng Hoài          | An     | 23/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 6.5  | 5.5          | 8.75 | 20.75        |
| 183     | TRẦN MAI NGỌC      | AN     | 24/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 7    | 5.5          | 8.25 | 20.75        |
| 184     | Huỳnh Ngọc Hoàng   | Anh    | 07/03/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 7.5  | 6.5          | 6.75 | 20.75        |
| 185     | Nguyễn Phương      | Anh    | 28/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 5.5  | 7.75         | 7.5  | 20.75        |
| 186     | Nguyễn Việt        | Anh    | 30/08/2008 | THCS AN NHƠN              | 6.5  | 8.25         | 6    | 20.75        |
| 187     | Phạm Hoàng Gia     | Bảo    | 08/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 7.25 | 6.5          | 6    | 20.75        |
| 188     | Lê Văn Tiến        | Đạt    | 20/03/2008 | THCS TÂN SƠN              | 7    | 8.75         | 5    | 20.75        |
| 189     | Nguyễn Ngọc        | Hân    | 17/01/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ           | 8    | 7.75         | 5    | 20.75        |
| 190     | Phạm Minh          | Hiền   | 25/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7    | 8            | 5.75 | 20.75        |
| 191     | Trần Nguyễn Ngọc   | Hiền   | 19/04/2008 | THCS QUANG TRUNG          | 6.5  | 7            | 7.25 | 20.75        |
| 192     | LÊ TRUNG           | HIẾU   | 04/08/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 6    | 8.25         | 6.5  | 20.75        |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                 | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|--------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 193     | Nguyễn Cao Khánh   | Hùng   | 06/08/2008 | THCS NGÔ TẤT TỐ        | 8.5  | 7.25         | 5    | 20.75        |
| 194     | Nguyễn Đào Khánh   | Huy    | 14/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.75 | 7.25         | 4.75 | 20.75        |
| 195     | Mai Lê Thái        | Huy    | 09/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 7.75         | 5    | 20.75        |
| 196     | Nguyễn Trần Khải   | Hưng   | 25/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 7            | 6.75 | 20.75        |
| 197     | Trần Ngọc Thiên    | Kim    | 28/03/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7    | 7            | 6.75 | 20.75        |
| 198     | Nguyễn Phan Mai    | Lan    | 02/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 7.75         | 5.5  | 20.75        |
| 199     | Bùi Trần Khánh     | Linh   | 14/03/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6    | 9.25         | 5.5  | 20.75        |
| 200     | Phạm Nguyễn Khánh  | Linh   | 08/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 6.25         | 7    | 20.75        |
| 201     | TRẦN NGUYỄN KHÁNH  | LINH   | 23/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.5  | 7.25         | 6    | 20.75        |
| 202     | Dương Khánh        | Linh   | 10/10/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.75 | 6.5          | 5.5  | 20.75        |
| 203     | Nguyễn Phi         | Long   | 18/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6    | 7.5          | 7.25 | 20.75        |
| 204     | Nguyễn Trần Ánh    | Ly     | 25/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 7            | 6.5  | 20.75        |
| 205     | Hoàng Trần Bảo     | Ngọc   | 23/02/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 8    | 6.25         | 6.5  | 20.75        |
| 206     | Nguyễn Thiện       | Nhân   | 14/07/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.25 | 8.25         | 6.25 | 20.75        |
| 207     | Nguyễn Đại         | Nhật   | 12/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7    | 8.25         | 5.5  | 20.75        |
| 208     | Lại Vũ Mai         | Phương | 17/11/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.25 | 8            | 5.5  | 20.75        |
| 209     | Đỗ Cát Minh        | Phương | 12/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 8            | 6.25 | 20.75        |
| 210     | NGUYỄN TRANG QUỲNH | PHƯƠNG | 29/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 8.5  | 7.75         | 4.5  | 20.75        |
| 211     | Nguyễn Thị         | Quyên  | 21/08/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 8    | 8.5          | 4.25 | 20.75        |
| 212     | Hồ Phúc Tấn        | Tài    | 01/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 5.75         | 7.75 | 20.75        |
| 213     | TRỊNH QUANG        | TẤN    | 27/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6    | 7.75         | 7    | 20.75        |
| 214     | Võ Mạnh            | Tuấn   | 19/09/2008 | THCS HAI BÀ TRUNG      | 5.75 | 7.75         | 7.25 | 20.75        |
| 215     | Trần Thanh         | Tuấn   | 08/09/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 5.75 | 6.75         | 8.25 | 20.75        |
| 216     | Huỳnh Quốc         | Thắng  | 16/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.25 | 5.5          | 9    | 20.75        |
| 217     | Phạm Minh          | Thùy   | 02/06/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.5  | 8            | 5.25 | 20.75        |
| 218     | Nguyễn Minh Anh    | Thư    | 23/12/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.5  | 8            | 5.25 | 20.75        |
| 219     | Đoàn Minh          | Thư    | 03/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7.75         | 6.5  | 20.75        |
| 220     | NGUYỄN NGỌC ANH    | THY    | 10/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.25 | 7.25         | 6.25 | 20.75        |
| 221     | Nguyễn Ngọc Thiên  | Trang  | 10/01/2008 | THCS YÊN THẾ           | 7.5  | 8.25         | 5    | 20.75        |
| 222     | ĐOÀN BẢO           | TRẦN   | 03/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.75 | 7.5          | 6.5  | 20.75        |
| 223     | Trần Nguyễn Tú     | Uyên   | 02/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7    | 7.5          | 6.25 | 20.75        |
| 224     | Lê Nguyễn Thùy     | Uyên   | 22/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7.5          | 6.75 | 20.75        |
| 225     | Đỗ Thiên           | Ứng    | 16/08/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 7    | 8            | 5.75 | 20.75        |
| 226     | Lê Thành           | Vinh   | 13/01/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 5.25 | 8.75         | 6.75 | 20.75        |
| 227     | Trương Cẩm         | Vy     | 19/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 8.25         | 5.25 | 20.75        |
| 228     | Nguyễn Ngọc Khánh  | Vy     | 31/03/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.5  | 7.75         | 4.5  | 20.75        |
| 229     | Vũ Nhật            | Vy     | 15/11/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6.5  | 9            | 5.25 | 20.75        |
| 230     | Lê Ngọc Như        | Ý      | 30/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 8.75         | 5.5  | 20.75        |
| 231     | Trần Mỹ            | An     | 06/08/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7    | 8.75         | 4.75 | 20.5         |
| 232     | Phạm Huỳnh Thịnh   | An     | 21/01/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7    | 6.75         | 6.75 | 20.5         |
| 233     | VŨ XUÂN            | AN     | 10/06/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.25 | 6.25         | 8    | 20.5         |
| 234     | Nguyễn Lương Hoàng | Anh    | 29/05/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 5.75         | 7.5  | 20.5         |
| 235     | Nguyễn Vũ Lan      | Anh    | 08/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 7.5  | 7            | 6    | 20.5         |
| 236     | Nguyễn Minh Ngọc   | Anh    | 17/08/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.75 | 6.75         | 7    | 20.5         |
| 237     | Bùi Thụy Quỳnh     | Anh    | 05/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 7.25         | 5.75 | 20.5         |
| 238     | Đỗ Phạm Trâm       | Anh    | 20/01/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 7.5  | 8            | 5    | 20.5         |
| 239     | Lê Ngọc Vân        | Anh    | 22/03/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.75 | 7            | 5.75 | 20.5         |
| 240     | Lê Đăng Việt       | Anh    | 14/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 8            | 5.5  | 20.5         |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường                       | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|----------------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 241     | Phạm Gia          | Bảo    | 04/06/2008 | THCS VÀ THPT ĐỨC TRÍ             | 6.25 | 7.75         | 6.5  | 20.5         |
| 242     | Châu Gia          | Bảo    | 02/03/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU              | 5    | 9.25         | 6.25 | 20.5         |
| 243     | Trương Quỳnh Ngọc | Châu   | 26/05/2008 | THCS QUANG TRUNG                 | 6.5  | 6.75         | 7.25 | 20.5         |
| 244     | Mai Thành         | Đạt    | 24/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                 | 7    | 7.25         | 6.25 | 20.5         |
| 245     | Vũ Minh           | Đăng   | 29/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 7    | 8.5          | 5    | 20.5         |
| 246     | Phạm Hoàng        | Giang  | 18/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 8    | 7.75         | 4.75 | 20.5         |
| 247     | Lý Nguyên         | Hào    | 12/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                 | 4.75 | 7.75         | 7    | 20.5         |
| 248     | Cao Ngọc          | Hằng   | 17/12/2008 | THCS TÂN SƠN                     | 7.5  | 7            | 6    | 20.5         |
| 249     | Vũ Thu            | Hằng   | 18/08/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC           | 8    | 6.75         | 5.75 | 20.5         |
| 250     | TRẦN KHÁNH        | HÂN    | 13/08/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ              | 6.5  | 7.25         | 6.75 | 20.5         |
| 251     | Lê Vũ Thu         | Hiên   | 20/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 5.5  | 9.5          | 5.5  | 20.5         |
| 252     | Hoàng Trọng       | Hiếu   | 22/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                 | 5.25 | 7            | 8.25 | 20.5         |
| 253     | Y Thế Anh         | Knul   | 05/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU              | 7.25 | 6.5          | 5.75 | 20.5         |
| 254     | Phạm Nguyễn An    | Khang  | 01/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 7    | 7.75         | 5.75 | 20.5         |
| 255     | Phạm Nguyễn Duy   | Khang  | 04/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 6.5  | 10           | 4    | 20.5         |
| 256     | Trần Nguyễn Bảo   | Khanh  | 24/09/2008 | THCS QUANG TRUNG                 | 7.25 | 6.25         | 7    | 20.5         |
| 257     | Võ Anh            | Khoa   | 25/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 7.5  | 8.5          | 4.5  | 20.5         |
| 258     | Đào Vũ Đăng       | Khoa   | 11/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 7.5  | 9.25         | 3.75 | 20.5         |
| 259     | NGUYỄN TRỌNG HÀ   | KHÔI   | 25/10/2008 | THCS VÀ THPT HỒNG HÀ             | 7    | 7.75         | 5.75 | 20.5         |
| 260     | Trần Chí Minh     | Khôi   | 02/12/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI               | 6.25 | 7.5          | 6.75 | 20.5         |
| 261     | Nguyễn Hoàng      | Linh   | 18/03/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                 | 7.25 | 5.25         | 8    | 20.5         |
| 262     | Nguyễn Khánh      | Linh   | 02/05/2008 | THCS THANH ĐA                    | 6    | 6.5          | 8    | 20.5         |
| 263     | Trần Nguyễn Ngọc  | Long   | 03/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 5.25 | 8.75         | 6.5  | 20.5         |
| 264     | Trần Quốc         | Lợi    | 30/08/2008 | THCS NGUYỄN DU                   | 7.75 | 8.75         | 4    | 20.5         |
| 265     | Hoàng Trịnh       | Luân   | 12/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                 | 6.25 | 7.5          | 6.75 | 20.5         |
| 266     | Nguyễn Phương Cúc | My     | 11/05/2008 | THCS, THPT NAM VIỆT              | 7.5  | 8.25         | 4.75 | 20.5         |
| 267     | Trần Thị Trà      | My     | 22/09/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC           | 7.5  | 6.25         | 6.75 | 20.5         |
| 268     | Dương Trúc        | My     | 19/05/2008 | THCS TÂN SƠN                     | 7    | 6.5          | 7    | 20.5         |
| 269     | Nguyễn Đông       | Nghi   | 22/03/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI               | 7.5  | 7            | 6    | 20.5         |
| 270     | Trần Minh Bảo     | Ngọc   | 19/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                 | 6    | 8            | 6.5  | 20.5         |
| 271     | Ngô Bảo           | Ngọc   | 16/12/2008 | TH - THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIÊN | 5.5  | 9.25         | 5.75 | 20.5         |
| 272     | Võ Nguyễn Kim     | Ngọc   | 24/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                 | 6.5  | 8.25         | 5.75 | 20.5         |
| 273     | Đỗ Kỳ             | Nguyên | 12/06/2008 | THCS VÕ VĂN TẦN                  | 5.5  | 8.25         | 6.75 | 20.5         |
| 274     | Huỳnh Minh        | Nhật   | 15/01/2008 | THCS QUANG TRUNG                 | 6.25 | 7.75         | 6.5  | 20.5         |
| 275     | Trần Ngọc Phương  | Nhi    | 18/10/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                 | 6    | 7.5          | 7    | 20.5         |
| 276     | Lý Dương Quỳnh    | Như    | 04/03/2008 | THCS TÂN SƠN                     | 5.5  | 8.5          | 6.5  | 20.5         |
| 277     | Cao Gia           | Phát   | 02/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC           | 6    | 7.25         | 7.25 | 20.5         |
| 278     | Đặng Tấn          | Phát   | 13/05/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                 | 6    | 6.75         | 7.75 | 20.5         |
| 279     | Đỗ Gia            | Phong  | 01/04/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC           | 7.75 | 6.25         | 6.5  | 20.5         |
| 280     | Nguyễn Võ Thiên   | Phong  | 06/02/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI               | 6    | 7.75         | 6.75 | 20.5         |
| 281     | Phạm Huỳnh Hồng   | Phúc   | 02/04/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI               | 7    | 7.25         | 6.25 | 20.5         |
| 282     | Đỗ Trần Thiên     | Phúc   | 11/08/2008 | TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU  | 5.25 | 8.75         | 6.5  | 20.5         |
| 283     | Trương Đặng Quỳnh | Phương | 17/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                 | 7.75 | 7.25         | 5.5  | 20.5         |
| 284     | Nguyễn Đỗ Minh    | Quân   | 14/04/2008 | THCS NGUYỄN DU                   | 5    | 9.75         | 5.75 | 20.5         |
| 285     | TRẦN DUY QUANG    | TÂN    | 13/10/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ              | 7.75 | 6.25         | 6.5  | 20.5         |
| 286     | Lê Thanh          | Tú     | 17/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                 | 6.5  | 7.75         | 6.25 | 20.5         |
| 287     | Nguyễn Thanh      | Tùng   | 08/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                 | 7    | 8            | 5.5  | 20.5         |
| 288     | Nguyễn Minh       | Tuyền  | 04/10/2008 | THCS NGUYỄN DU                   | 6.75 | 8            | 5.75 | 20.5         |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST T | Họ                | Tên    | Ngày Sinh  | Tên trường           | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | Tổng điểm |
|------|-------------------|--------|------------|----------------------|------|-----------|------|-----------|
| 289  | Vũ Nguyễn Phương  | Thảo   | 31/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 7.75 | 6.75      | 6    | 20.5      |
| 290  | NGUYỄN LÊ THANH   | THỦY   | 19/02/2008 | THCS ĐÔNG THẠNH      | 8    | 6         | 6.5  | 20.5      |
| 291  | Trần Vũ Minh      | Thư    | 24/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN     | 7.75 | 6.75      | 6    | 20.5      |
| 292  | Nguyễn Hoàng Song | Thư    | 08/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 8.25 | 7         | 5.25 | 20.5      |
| 293  | Lê Thùy           | Trang  | 20/10/2008 | THCS TÂN SƠN         | 7    | 7.25      | 6.25 | 20.5      |
| 294  | Nguyễn Minh       | Trưởng | 19/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 7.75 | 7         | 5.75 | 20.5      |
| 295  | Nguyễn Hoàng Hoài | An     | 06/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 7    | 7.25      | 6    | 20.25     |
| 296  | Nguyễn Bùi Hà     | Anh    | 04/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 6    | 7         | 7.25 | 20.25     |
| 297  | Nguyễn Lê Lan     | Anh    | 06/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN     | 8    | 6.25      | 6    | 20.25     |
| 298  | Nguyễn Minh       | Anh    | 01/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG     | 8.25 | 6.5       | 5.5  | 20.25     |
| 299  | Nguyễn Quỳnh      | Anh    | 21/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 7.25 | 8         | 5    | 20.25     |
| 300  | Lê Nguyễn Tú      | Anh    | 09/01/2008 | THCS AN NHƠN         | 8    | 6.75      | 5.5  | 20.25     |
| 301  | Thạch Gia         | Bảo    | 27/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG     | 5.5  | 8.5       | 6.25 | 20.25     |
| 302  | NGUYỄN HUY        | BÌNH   | 16/10/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ  | 5    | 8         | 7.25 | 20.25     |
| 303  | Đỗ Thị Minh       | Châu   | 11/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 8.5  | 6.75      | 5    | 20.25     |
| 304  | Nguyễn Yến        | Chi    | 04/01/2008 | THCS TÂN SƠN         | 7.75 | 7.25      | 5.25 | 20.25     |
| 305  | Lê Thùy           | Dung   | 28/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU  | 7.75 | 7         | 5.5  | 20.25     |
| 306  | PHAN LÂM KHÁNH    | DUY    | 15/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ  | 7    | 7.25      | 6    | 20.25     |
| 307  | Đỗ Ngọc Kỳ        | Duyên  | 30/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 8.5  | 7         | 4.75 | 20.25     |
| 308  | NGUYỄN THỊ HỒNG   | ĐÀO    | 25/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ  | 7.25 | 7.75      | 5.25 | 20.25     |
| 309  | Vương Đình        | Đình   | 08/04/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG     | 8    | 7.5       | 4.75 | 20.25     |
| 310  | Phạm Minh         | Đức    | 20/01/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ      | 6.5  | 8         | 5.75 | 20.25     |
| 311  | Nguyễn Minh       | Đức    | 08/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 6    | 7.75      | 6.5  | 20.25     |
| 312  | Nguyễn Thị Thanh  | Hà     | 06/07/2008 | THCS TRẦN QUANG KHAI | 6.25 | 6.5       | 7.5  | 20.25     |
| 313  | Hồ Nguyễn Vân     | Hằng   | 30/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU  | 7    | 8.25      | 5    | 20.25     |
| 314  | Lê Ngọc Bảo       | Hân    | 30/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 7.25 | 8         | 5    | 20.25     |
| 315  | Văn Ngọc Gia      | Hân    | 18/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 7    | 6.25      | 7    | 20.25     |
| 316  | Đặng Gia          | Hân    | 24/06/2008 | THCS AN NHƠN         | 7    | 8.5       | 4.75 | 20.25     |
| 317  | Nguyễn Phạm Gia   | Hân    | 08/09/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI   | 7.75 | 6.5       | 6    | 20.25     |
| 318  | Trần Nhật         | Hùng   | 16/12/2008 | THCS NGÔ QUYỀN       | 7.5  | 5         | 7.75 | 20.25     |
| 319  | Nguyễn Thế        | Hùng   | 20/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 7.5  | 7.75      | 5    | 20.25     |
| 320  | Nguyễn            | Hung   | 20/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN     | 6.5  | 9.25      | 4.5  | 20.25     |
| 321  | Nguyễn Phúc An    | Khang  | 03/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 6    | 7.75      | 6.5  | 20.25     |
| 322  | Vũ Đại            | Khang  | 14/05/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU  | 8    | 6.5       | 5.75 | 20.25     |
| 323  | Trần Vũ Minh      | Khang  | 11/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 6.5  | 7.5       | 6.25 | 20.25     |
| 324  | Trần Ngọc Gia     | Khanh  | 09/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 8    | 6.75      | 5.5  | 20.25     |
| 325  | Đỗ Đăng           | Khôi   | 14/06/2008 | THCS NGUYỄN DU       | 6.5  | 7.5       | 6.25 | 20.25     |
| 326  | Phạm Tùng         | Lâm    | 17/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 7    | 8.25      | 5    | 20.25     |
| 327  | Đặng Thanh        | Lâm    | 14/08/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN     | 5.25 | 6.5       | 8.5  | 20.25     |
| 328  | Lê Phạm Ý         | Lâm    | 20/06/2008 | THCS NGUYỄN DU       | 7    | 8         | 5.25 | 20.25     |
| 329  | Nguyễn Thành      | Liêm   | 05/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU  | 6.25 | 8.25      | 5.75 | 20.25     |
| 330  | Phạm Hoàng Tú     | Linh   | 01/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ     | 7.5  | 8         | 4.75 | 20.25     |
| 331  | Lê Hải            | Long   | 26/11/2008 | THCS NGUYỄN DU       | 6    | 7.25      | 7    | 20.25     |
| 332  | Nguyễn Cao Hoàng  | Long   | 16/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG     | 6.75 | 9.25      | 4.25 | 20.25     |
| 333  | Đoàn Duy          | Lực    | 15/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN     | 7.5  | 5.75      | 7    | 20.25     |
| 334  | Nguyễn Hoàng      | Minh   | 09/01/2008 | THCS QUANG TRUNG     | 8    | 5.75      | 6.5  | 20.25     |
| 335  | Nguyễn Phúc Bảo   | Nam    | 24/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI     | 6.25 | 8         | 6    | 20.25     |
| 336  | Nguyễn Ngọc       | Nam    | 06/12/2008 | THCS AN NHƠN         | 6.25 | 6.25      | 7.75 | 20.25     |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                      | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 337     | Nguyễn Nhật             | Nam    | 09/11/2008 | THCS AN NHƠN           | 6    | 7.5          | 6.75 | 20.25        |
| 338     | Nguyễn Thị Phương       | Ngân   | 05/06/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 5.25 | 9            | 6    | 20.25        |
| 339     | Nguyễn Hoàng Bảo        | Ngọc   | 30/12/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6    | 8            | 6.25 | 20.25        |
| 340     | Nguyễn Bích             | Ngọc   | 04/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.25 | 8.75         | 6.25 | 20.25        |
| 341     | Trần Thị Khánh          | Ngọc   | 15/12/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 7    | 8.25         | 5    | 20.25        |
| 342     | Nguyễn Thị Minh         | Ngọc   | 06/08/2008 | THCS BẠCH ĐẰNG         | 6.25 | 7.5          | 6.5  | 20.25        |
| 343     | Trần Gia                | Nguyên | 08/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 3    | 10           | 7.25 | 20.25        |
| 344     | Nguyễn Phúc             | Nhân   | 23/08/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 8.5          | 3.75 | 20.25        |
| 345     | Châu Dương Đình         | Nhi    | 30/01/2008 | THCS NGUYỄN VĂN TRÔI   | 8    | 6            | 6.25 | 20.25        |
| 346     | Nguyễn Ngọc             | Nhi    | 28/11/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 6            | 6.25 | 20.25        |
| 347     | Lê Trần Uyên            | Nhi    | 07/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.25 | 7.25         | 4.75 | 20.25        |
| 348     | Vũ Hoàng Yến            | Nhi    | 12/02/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 7.5  | 9.25         | 3.5  | 20.25        |
| 349     | Cao Gia                 | Phát   | 06/05/2008 | THCS AN NHƠN           | 8.5  | 7.75         | 4    | 20.25        |
| 350     | Trần Tấn                | Phát   | 06/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.5  | 8            | 6.75 | 20.25        |
| 351     | HUỲNH HOÀNG             | PHÚ    | 16/12/2008 | THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH    | 6    | 6.5          | 7.75 | 20.25        |
| 352     | Hoàng Minh              | Phú    | 10/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.25 | 7.25         | 6.75 | 20.25        |
| 353     | NGUYỄN ĐỨC              | PHÚC   | 20/06/2008 | THCS HUỲNH VĂN NGHỆ    | 5    | 8.75         | 6.5  | 20.25        |
| 354     | Bùi Mai                 | Phương | 09/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 8            | 4.75 | 20.25        |
| 355     | Dương Anh               | Quân   | 01/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.5  | 7            | 6.75 | 20.25        |
| 356     | Trần Trúc               | Quyên  | 10/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 7.5          | 5.75 | 20.25        |
| 357     | Nguyễn Thị Yến          | Quyên  | 01/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 6.5          | 5.75 | 20.25        |
| 358     | Nguyễn Như              | Quỳnh  | 24/03/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.25 | 7.5          | 5.5  | 20.25        |
| 359     | Trần Vũ Hoàng           | Sang   | 11/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.75 | 7.75         | 6.75 | 20.25        |
| 360     | Trần Thảo               | Tiên   | 01/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 6.75         | 5.5  | 20.25        |
| 361     | Nguyễn Dương Thái Thanh | Tuyền  | 26/08/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 7.5  | 5.75         | 7    | 20.25        |
| 362     | Phạm Trường Vũ          | Thanh  | 30/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 5.5          | 7.25 | 20.25        |
| 363     | PHẠM HÙNG               | THỊNH  | 13/05/2008 | THCS HUỲNH VĂN NGHỆ    | 5.75 | 7.75         | 6.75 | 20.25        |
| 364     | Trần Ngọc Minh          | Thùy   | 01/04/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 5.25 | 8            | 7    | 20.25        |
| 365     | Nguyễn Dương Gia        | Thy    | 22/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 8            | 4.75 | 20.25        |
| 366     | Thân Trần Thiên         | Trang  | 25/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 6.5          | 7    | 20.25        |
| 367     | Nguyễn Ngọc Bảo         | Trâm   | 23/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.75 | 6.25         | 6.25 | 20.25        |
| 368     | Võ Bảo                  | Trâm   | 07/10/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.75 | 8.5          | 4    | 20.25        |
| 369     | Trần Minh               | Trí    | 30/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8.25 | 7.25         | 4.75 | 20.25        |
| 370     | Ngô Minh Thủy           | Trúc   | 18/05/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 6.5  | 7.75         | 6    | 20.25        |
| 371     | HOÀNG ANH THY           | TRÚC   | 17/12/2008 | THCS HUỲNH VĂN NGHỆ    | 7.5  | 7            | 5.75 | 20.25        |
| 372     | Nguyễn Trần Phương      | Uyên   | 30/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 8.5          | 5.25 | 20.25        |
| 373     | Lê Hoàng Cát            | Vĩnh   | 24/07/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.5  | 7.75         | 5    | 20.25        |
| 374     | Lương Triều             | Vỹ     | 01/08/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.5  | 8.75         | 5    | 20.25        |
| 375     | Trần Hà Khánh           | An     | 14/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.75 | 9            | 5.25 | 20           |
| 376     | LÊ MAI                  | ANH    | 26/05/2008 | THCS HUỲNH VĂN NGHỆ    | 8    | 6.5          | 5.5  | 20           |
| 377     | Nguyễn Hoàng Minh       | Anh    | 14/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 9.75         | 3.25 | 20           |
| 378     | Nguyễn Mỹ               | Anh    | 28/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.75 | 6.5          | 5.75 | 20           |
| 379     | Nguyễn Ngọc Quỳnh       | Anh    | 22/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 7.25         | 5.5  | 20           |
| 380     | Trần Quỳnh              | Anh    | 31/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 8            | 5    | 20           |
| 381     | Phạm Nguyễn Thế         | Anh    | 24/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.5  | 9.75         | 4.75 | 20           |
| 382     | Trần Hoàng Việt         | Anh    | 05/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.25 | 6            | 7.75 | 20           |
| 383     | Tổng Quang Việt         | Anh    | 04/02/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6    | 8.25         | 5.75 | 20           |
| 384     | Trần Ngọc Bảo           | Ân     | 05/11/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.5  | 6.25         | 6.25 | 20           |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 385     | TRIỆU HOÀNG       | ÂN     | 31/08/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.25 | 6.5          | 6.25 | 20           |
| 386     | Trần Gia          | Bảo    | 08/03/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 8            | 6    | 20           |
| 387     | Nguyễn Kim        | Bảo    | 27/10/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7    | 7.25         | 5.75 | 20           |
| 388     | Nguyễn Quốc       | Bảo    | 18/07/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.5  | 7.75         | 5.75 | 20           |
| 389     | LƯƠNG MINH        | CHÂU   | 04/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 8    | 6            | 6    | 20           |
| 390     | Nguyễn Minh       | Châu   | 28/03/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.25 | 7.5          | 6.25 | 20           |
| 391     | Lương Phương      | Dung   | 12/01/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7    | 7.25         | 4.75 | 20           |
| 392     | Nguyễn Đình       | Dũng   | 25/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 7.5          | 5.25 | 20           |
| 393     | Bùi Thế           | Duy    | 13/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 5.75 | 7.5          | 6.75 | 20           |
| 394     | Nguyễn Lê Thành   | Đạt    | 02/02/2008 | THCS NGUYỄN AN NINH    | 7    | 8.25         | 4.75 | 20           |
| 395     | NGUYỄN TRẦN THÀNH | ĐẠT    | 18/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 5.5  | 9.75         | 4.75 | 20           |
| 396     | Nguyễn Hải        | Đăng   | 18/01/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7    | 6            | 7    | 20           |
| 397     | Lê Thanh          | Hải    | 04/02/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.75 | 7            | 6.25 | 20           |
| 398     | Bùi Nguyễn Tú     | Hân    | 08/03/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.5  | 7            | 5.5  | 20           |
| 399     | Đỗ Trung          | Kiên   | 19/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.25 | 4            | 7.25 | 20           |
| 400     | Phan Văn          | Khải   | 24/08/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.5  | 7            | 6.5  | 20           |
| 401     | Đình Gia          | Khang  | 27/06/2008 | THCS AN NHƠN           | 7    | 7.5          | 5.5  | 20           |
| 402     | Phạm Tuấn         | Khang  | 09/11/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7    | 9            | 3    | 20           |
| 403     | Nguyễn Đức An     | Khánh  | 29/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.75 | 7            | 5.25 | 20           |
| 404     | NGUYỄN QUỐC       | KHÁNH  | 17/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 8    | 6.75         | 5.25 | 20           |
| 405     | Nguyễn Văn        | Khánh  | 08/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 7.75         | 4.75 | 20           |
| 406     | Lê Hoàng Anh      | Khôi   | 15/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 9            | 4.75 | 20           |
| 407     | Tô Thái           | Lâm    | 04/11/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.75 | 6.75         | 5.5  | 20           |
| 408     | Nguyễn Hoàng Tú   | Linh   | 14/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 6.25         | 6.75 | 20           |
| 409     | Trần Lê Thùy      | Linh   | 05/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 8.5          | 4.5  | 20           |
| 410     | Nguyễn Phan Mạnh  | Long   | 09/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 4.75         | 8.25 | 20           |
| 411     | Nguyễn Hoài       | Nam    | 07/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.75 | 7.25         | 5    | 20           |
| 412     | Vũ Nguyễn Phương  | Nam    | 05/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 8.25         | 4    | 20           |
| 413     | Trần Vũ Ngọc      | Nga    | 25/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8    | 7            | 5    | 20           |
| 414     | HOÀNG ĐĂNG        | NGHI   | 07/06/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 7.75         | 5.25 | 20           |
| 415     | Phạm Tiết         | Nghĩa  | 03/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 7            | 6    | 20           |
| 416     | Trần Nguyễn Bảo   | Ngọc   | 25/04/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.25 | 7            | 5.75 | 20           |
| 417     | Trần Khánh        | Ngọc   | 30/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 6.75         | 6.25 | 20           |
| 418     | Lê Hà Phương      | Nguyễn | 15/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 8.25         | 4    | 20           |
| 419     | Nguyễn Thanh      | Nhàn   | 10/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 5.5  | 7.5          | 7    | 20           |
| 420     | Lê Ngọc           | Như    | 25/08/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.5  | 6.5          | 6    | 20           |
| 421     | Trịnh Cao         | Phát   | 30/12/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 7            | 6.5  | 20           |
| 422     | HUỖNH TẤN         | PHÁT   | 01/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.5  | 7.5          | 6    | 20           |
| 423     | Phan Thịnh        | Phát   | 10/01/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 9.5          | 4    | 20           |
| 424     | Lê An             | Phương | 01/12/2008 | THCS NGUYỄN AN NINH    | 8.5  | 8            | 3.5  | 20           |
| 425     | Nguyễn Anh        | Quân   | 26/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 8            | 5    | 20           |
| 426     | Đặng Văn          | Quy    | 25/02/2008 | THCS AN NHƠN           | 8    | 6.5          | 5.5  | 20           |
| 427     | Lương Ngọc Vũ     | Quỳnh  | 04/09/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.5  | 8.25         | 4.25 | 20           |
| 428     | Ngô Như           | Quỳnh  | 26/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 7.25         | 5.75 | 20           |
| 429     | Nguyễn Ngô Như    | Quỳnh  | 10/03/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.25 | 8.25         | 4.5  | 20           |
| 430     | Nguyễn Hoàng Kim  | Sa     | 05/04/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 6.75         | 5.75 | 20           |
| 431     | Lê Hữu            | Tín    | 17/01/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.5  | 8            | 4.5  | 20           |
| 432     | Lê Ngọc           | Tú     | 29/05/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.25 | 7.75         | 6    | 20           |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST T | Họ               | Tên   | Ngày Sinh  | Tên trường             | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | Tổng điểm |
|------|------------------|-------|------------|------------------------|------|-----------|------|-----------|
| 433  | Nguyễn Tuấn      | Tú    | 07/05/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.25 | 9         | 4.75 | 20        |
| 434  | Bùi Quang Anh    | Tuấn  | 14/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.75 | 7         | 6.25 | 20        |
| 435  | Trần Anh         | Tuấn  | 16/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 6.75      | 6.5  | 20        |
| 436  | Nguyễn Nam       | Thành | 01/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 4.75 | 8.75      | 6.5  | 20        |
| 437  | Nguyễn Hoàng     | Thị   | 20/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 7.25      | 6.25 | 20        |
| 438  | ĐẶNG NGUYỄN GIA  | THỊNH | 17/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.25 | 9         | 4.75 | 20        |
| 439  | Trương Ngọc Anh  | Thy   | 28/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 5.75 | 7.75      | 6.5  | 20        |
| 440  | Lê Ngọc Tuyết    | Trang | 01/12/2008 | THCS TRƯỜNG SƠN        | 6.75 | 7.25      | 6    | 20        |
| 441  | Nguyễn Huỳnh Bảo | Trâm  | 09/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 7.25      | 6    | 20        |
| 442  | Phạm Ngọc        | Trâm  | 30/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 8.75      | 4.75 | 20        |
| 443  | Phạm Ngọc Thanh  | Trúc  | 28/02/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6    | 8         | 6    | 20        |
| 444  | Trần Phương      | Uyên  | 26/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 8         | 5.25 | 20        |
| 445  | Nguyễn Thảo      | Vân   | 31/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.5  | 7.75      | 4.75 | 20        |
| 446  | Nguyễn Tuấn      | Vũ    | 30/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 4.75      | 8.5  | 20        |
| 447  | HOÀNG LÊ         | VY    | 24/10/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.25 | 6.5       | 6.25 | 20        |
| 448  | Lâm Hoàng Phương | Vy    | 23/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 5.5       | 6.5  | 20        |
| 449  | NGUYỄN THÚY      | VY    | 04/03/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6    | 6.75      | 7.25 | 20        |
| 450  | Nguyễn Lê Như    | Ý     | 13/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 7.25      | 5.5  | 20        |
| 451  | Đỗ Phạm Hoàng    | Yến   | 24/12/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8.25 | 9         | 2.75 | 20        |
| 452  | Đào Hoàng        | Yến   | 18/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 7         | 5.25 | 20        |
| 453  | ĐỖ NGỌC KIM      | YẾN   | 08/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.75 | 7.75      | 5.5  | 20        |
| 454  | Ngô Kim          | Yến   | 11/04/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 7.75      | 5.25 | 20        |
| 455  | Nguyễn Trường    | An    | 09/09/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.5  | 6.25      | 7    | 19.75     |
| 456  | Phạm Ngọc Tú     | Anh   | 02/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 5.75      | 7    | 19.75     |
| 457  | Phạm Thị Thùy    | Anh   | 27/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 9         | 3.25 | 19.75     |
| 458  | Đỗ Gia           | Bảo   | 15/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 8         | 4.5  | 19.75     |
| 459  | Lê Gia           | Bảo   | 27/09/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.75 | 6.5       | 6.5  | 19.75     |
| 460  | Nguyễn Nhật Gia  | Bảo   | 14/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 8.5       | 5.25 | 19.75     |
| 461  | Hoàng Văn Kim    | Bửu   | 22/03/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 7         | 5.25 | 19.75     |
| 462  | Dương Thành      | Công  | 15/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 7.75      | 5.5  | 19.75     |
| 463  | Trần Thị Quỳnh   | Chi   | 30/08/2008 | THCS, THPT NAM VIỆT    | 7.75 | 6.25      | 5.75 | 19.75     |
| 464  | Vũ Lê Thảo       | Dung  | 11/07/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.75 | 7.75      | 5.25 | 19.75     |
| 465  | Huỳnh Khánh      | Dư    | 21/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.25 | 7.75      | 5.75 | 19.75     |
| 466  | Huỳnh Thuý       | Dương | 12/03/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7    | 6.5       | 5.25 | 19.75     |
| 467  | Vũ Trọng         | Đại   | 27/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 8.25      | 3.75 | 19.75     |
| 468  | Trần Văn         | Đỗ    | 18/03/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6    | 8.25      | 4.5  | 19.75     |
| 469  | DƯƠNG MINH       | ĐỨC   | 27/09/2008 | THCS GÒ VẤP            | 6.5  | 7.25      | 6    | 19.75     |
| 470  | Ngô Trương Mỹ    | Hằng  | 09/04/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 6.75      | 6.5  | 19.75     |
| 471  | Trương Ngọc      | Hân   | 11/03/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7    | 8.5       | 4.25 | 19.75     |
| 472  | Vũ Thị Ngọc      | Hân   | 04/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 8.75 | 5         | 6    | 19.75     |
| 473  | NGUYỄN TRỌNG     | HIỆP  | 07/08/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.75 | 5.5       | 7.5  | 19.75     |
| 474  | Nguyễn Trần Khải | Hoàn  | 25/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 7.5       | 5    | 19.75     |
| 475  | Trương Việt      | Hoàng | 03/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7    | 7.5       | 5.25 | 19.75     |
| 476  | Nguyễn Quốc      | Huân  | 19/04/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.25 | 8.25      | 4.25 | 19.75     |
| 477  | Nguyễn Lê Công   | Huy   | 16/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.25 | 7.75      | 5.75 | 19.75     |
| 478  | Lê Nguyễn Gia    | Huy   | 04/03/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 5.75 | 8         | 6    | 19.75     |
| 479  | Phạm Nguyễn Gia  | Huy   | 04/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 7.25      | 6.25 | 19.75     |
| 480  | Phan Tấn         | Huy   | 26/11/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 5.75 | 6.25      | 7.75 | 19.75     |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                  | Tên    | Ngày Sinh  | Tên trường          | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|---------------------|--------|------------|---------------------|------|--------------|------|--------------|
| 481     | Phan Tấn            | Kiên   | 05/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 7.25 | 8            | 4.5  | 19.75        |
| 482     | Trần Duy            | Khang  | 08/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI    | 7.5  | 6.5          | 5.75 | 19.75        |
| 483     | Hoàng Ngọc          | Khánh  | 06/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG    | 7.75 | 7.75         | 4.25 | 19.75        |
| 484     | Nguyễn Biện Tấn     | Khánh  | 30/11/2008 | THCS AN NHƠN        | 6.5  | 5.75         | 7.5  | 19.75        |
| 485     | Trương Bảo          | Long   | 12/10/2008 | THCS AN NHƠN        | 6.5  | 7            | 6.25 | 19.75        |
| 486     | Bành Phi            | Long   | 23/12/2008 | THCS AN NHƠN        | 6.5  | 6.25         | 6    | 19.75        |
| 487     | Phạm Thế            | Long   | 07/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 5.25 | 9.75         | 4.75 | 19.75        |
| 488     | Lê Doanh            | Lợi    | 05/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 6.75 | 7.25         | 5.75 | 19.75        |
| 489     | Nguyễn Hải          | Luân   | 28/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI    | 7.25 | 5            | 7.5  | 19.75        |
| 490     | Cao Đức             | Minh   | 20/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 7.25 | 6.5          | 6    | 19.75        |
| 491     | Phạm Hoàng Nhật     | Minh   | 02/07/2008 | THCS QUANG TRUNG    | 6    | 8.75         | 5    | 19.75        |
| 492     | Bùi Quốc            | Minh   | 08/03/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU | 5.25 | 9            | 5.5  | 19.75        |
| 493     | Nguyễn Ngọc Khang   | Ny     | 20/08/2008 | THCS NGÔ TẤT TỐ     | 8.25 | 6.5          | 5    | 19.75        |
| 494     | BAO VĂN             | NGHĨA  | 15/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ | 5.5  | 6.25         | 7    | 19.75        |
| 495     | Đặng Minh Bảo       | Ngọc   | 25/08/2008 | THCS NGUYỄN DU      | 6    | 8.75         | 5    | 19.75        |
| 496     | Hồ Thị Bảo          | Ngọc   | 15/05/2008 | THCS AN NHƠN        | 7    | 6.75         | 6    | 19.75        |
| 497     | Trương Khánh        | Ngọc   | 06/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 7.25 | 6.5          | 6    | 19.75        |
| 498     | Nguyễn Phương Khánh | Ngọc   | 02/07/2008 | THCS NGÔ TẤT TỐ     | 7    | 8            | 4.75 | 19.75        |
| 499     | Nguyễn Đức Khai     | Nguyên | 22/05/2008 | THCS NGUYỄN DU      | 8    | 6.25         | 5.5  | 19.75        |
| 500     | LÊ NGỌC KHÁNH       | NGUYỄN | 14/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ | 5.75 | 7.75         | 6.25 | 19.75        |
| 501     | Nguyễn Khôi         | Nguyên | 30/04/2008 | THCS NGUYỄN DU      | 7    | 7            | 5.75 | 19.75        |
| 502     | Lê Ngọc Huyền       | Nhi    | 06/07/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU | 7.25 | 7.25         | 5.25 | 19.75        |
| 503     | Huỳnh Tấn           | Phát   | 22/04/2008 | THCS AN NHƠN        | 6.25 | 7            | 6.5  | 19.75        |
| 504     | Nguyễn Bảo          | Phúc   | 16/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI    | 5.5  | 7.25         | 7    | 19.75        |
| 505     | Trần Thiên          | Phúc   | 06/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI    | 5.5  | 8.75         | 5.5  | 19.75        |
| 506     | Trần Bảo            | Phương | 19/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 7.5  | 7            | 5.25 | 19.75        |
| 507     | Nguyễn Huy Nhật     | Quang  | 14/07/2008 | THCS NGUYỄN DU      | 6.75 | 6.25         | 6.75 | 19.75        |
| 508     | Lê Tuấn             | Quang  | 02/06/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU | 6.75 | 7.75         | 5.25 | 19.75        |
| 509     | Lê Anh              | Quân   | 13/04/2008 | THCS HOÀNG HOA THÁM | 6.5  | 8            | 5.25 | 19.75        |
| 510     | Đoàn Cảnh           | Quân   | 30/05/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH | 5.75 | 8.25         | 5.75 | 19.75        |
| 511     | Phan Võ Minh        | Quân   | 25/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU | 7.75 | 6.25         | 5.75 | 19.75        |
| 512     | Trần Minh           | Quân   | 28/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 6.75 | 6.25         | 6.75 | 19.75        |
| 513     | Đặng Ngọc           | Quân   | 14/04/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI  | 6.5  | 6.25         | 7    | 19.75        |
| 514     | Nguyễn Anh          | Quốc   | 13/02/2008 | THCS AN NHƠN        | 7.5  | 8.25         | 4    | 19.75        |
| 515     | Lê Thanh            | Tân    | 15/01/2008 | THCS QUANG TRUNG    | 6.5  | 7.5          | 5.75 | 19.75        |
| 516     | Nguyễn Ngọc Thủy    | Tiên   | 04/03/2008 | THCS AN NHƠN        | 7.5  | 5.5          | 6.75 | 19.75        |
| 517     | Nguyễn Xuân Thái    | Toàn   | 17/09/2008 | THCS TÂN SƠN        | 7.25 | 6.75         | 5.75 | 19.75        |
| 518     | Nguyễn              | Tuân   | 23/09/2006 | THCS NGUYỄN TRÃI    | 6    | 8.5          | 5.25 | 19.75        |
| 519     | Trần Công           | Tuân   | 21/04/2008 | THCS AN NHƠN        | 8    | 6.25         | 5.5  | 19.75        |
| 520     | Nguyễn Ngọc         | Tuân   | 22/07/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU | 5.25 | 6            | 8.5  | 19.75        |
| 521     | Phạm Minh           | Tuyền  | 17/11/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO  | 6.75 | 6.75         | 6.25 | 19.75        |
| 522     | Tôn Nữ Minh         | Tuyệt  | 08/01/2008 | THCS QUANG TRUNG    | 7.75 | 7.5          | 4.5  | 19.75        |
| 523     | Nguyễn Ngọc Đan     | Thanh  | 09/11/2008 | THCS TÂN SƠN        | 5.75 | 7            | 7    | 19.75        |
| 524     | Trịnh Hà            | Thanh  | 17/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ    | 6.25 | 8.25         | 5.25 | 19.75        |
| 525     | MAN TIẾN            | THÀNH  | 10/10/2008 | THCS ÂU LẠC         | 7.5  | 6.25         | 6    | 19.75        |
| 526     | Nguyễn Phương       | Thảo   | 04/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN    | 6.75 | 7            | 6    | 19.75        |
| 527     | Trần Thị Bảo        | Thị    | 28/10/2008 | THCS AN NHƠN        | 6.75 | 7.5          | 5.5  | 19.75        |
| 528     | Phạm Minh           | Thịnh  | 17/08/2008 | THCS NGUYỄN DU      | 7    | 6.75         | 6    | 19.75        |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                 | Tên    | Ngày Sinh  | Tên trường                      | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|--------------------|--------|------------|---------------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 529     | Nguyễn Lê Hải      | Triều  | 11/10/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI              | 7.25 | 5.5          | 7    | 19.75        |
| 530     | Phạm Hữu           | Trọng  | 02/01/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI              | 6.5  | 6.75         | 6.5  | 19.75        |
| 531     | Phạm Thanh         | Trúc   | 04/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 8.75 | 4            | 7    | 19.75        |
| 532     | Huỳnh Tường        | Văn    | 28/11/2008 | THCS NGUYỄN VĂN TRÔI            | 6.25 | 8.5          | 5    | 19.75        |
| 533     | Đoàn Nguyễn Phương | Vy     | 12/12/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 6.5  | 7            | 6.25 | 19.75        |
| 534     | Nguyễn Ngọc Phương | Vy     | 05/01/2008 | THCS HOÀNG HOA THÁM             | 7    | 7.5          | 5.25 | 19.75        |
| 535     | Nguyễn Huỳnh Phước | An     | 30/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6.5  | 7            | 6    | 19.5         |
| 536     | Nguyễn Công Đức    | Anh    | 31/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6.25 | 6.5          | 6.75 | 19.5         |
| 537     | Trương Nguyễn Như  | Anh    | 13/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6    | 9.5          | 4    | 19.5         |
| 538     | Nguyễn Ngọc Phương | Anh    | 07/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 5    | 9            | 5.5  | 19.5         |
| 539     | Vũ Thị Phương      | Anh    | 30/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 6.75 | 7            | 5.75 | 19.5         |
| 540     | Lê Nguyễn Quỳnh    | Anh    | 11/06/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 6    | 8            | 5.5  | 19.5         |
| 541     | Nguyễn Thị Vân     | Anh    | 03/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 8    | 4.75         | 6.75 | 19.5         |
| 542     | Nguyễn Ngọc Phương | Chi    | 20/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 7.25 | 7.25         | 5    | 19.5         |
| 543     | Hồ Lê Anh          | Duy    | 05/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 7.25 | 6.5          | 5.75 | 19.5         |
| 544     | Thái Nguyễn Anh    | Duy    | 14/10/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 6.75 | 5.75         | 7    | 19.5         |
| 545     | Nguyễn Hồ Minh     | Đạt    | 08/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 6.5  | 7            | 6    | 19.5         |
| 546     | Hoàng Phúc         | Đạt    | 25/07/2008 | THCS QUANG TRUNG                | 6    | 7.5          | 6    | 19.5         |
| 547     | Nguyễn Bá Hải      | Đăng   | 03/12/2008 | PTDL HERMANN GMEINER            | 7    | 7.25         | 5.25 | 19.5         |
| 548     | Nguyễn Đắc Hải     | Đăng   | 16/09/2008 | THCS TÂN SƠN                    | 6.25 | 7            | 6.25 | 19.5         |
| 549     | Lương Thanh        | Hà     | 09/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 7.25 | 6            | 6.25 | 19.5         |
| 550     | Vũ Thị             | Hà     | 23/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 7    | 7            | 5.5  | 19.5         |
| 551     | Phan Ngọc Minh     | Hằng   | 24/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 8.25 | 5.75         | 5.5  | 19.5         |
| 552     | Nguyễn Trần Gia    | Hân    | 08/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 6.75 | 8.75         | 4    | 19.5         |
| 553     | Nguyễn Trần Gia    | Hân    | 11/11/2008 | THCS TÂN SƠN                    | 7    | 7.25         | 5.25 | 19.5         |
| 554     | Trần Ngọc          | Hân    | 15/02/2008 | THCS NGÔ QUYỀN                  | 7    | 5.75         | 6.75 | 19.5         |
| 555     | Lê Nhã             | Hân    | 26/04/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 6.5  | 7            | 5    | 19.5         |
| 556     | Nguyễn Đình        | Hiếu   | 20/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 7.25 | 5.75         | 6.5  | 19.5         |
| 557     | TÔN THẤT           | HOÀI   | 07/09/2008 | THCS HUỲNH VĂN NGHỆ             | 8.25 | 4.5          | 6.75 | 19.5         |
| 558     | Nguyễn Huy         | Hoàng  | 19/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6.75 | 8.75         | 4    | 19.5         |
| 559     | Đàm Minh           | Hoàng  | 24/12/2008 | THCS TÂN SƠN                    | 7.5  | 4.75         | 7.25 | 19.5         |
| 560     | Lưu Ngọc Phúc      | Hoàng  | 20/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 7    | 7.5          | 5    | 19.5         |
| 561     | ĐẶNG PHƯƠNG        | HỒNG   | 20/12/2008 | THCS GÒ VẤP                     | 7.75 | 6.25         | 5.5  | 19.5         |
| 562     | Lê Hoàng           | Huy    | 19/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 7.5  | 5.75         | 6.25 | 19.5         |
| 563     | Đào Duy            | Khang  | 22/04/2008 | THCS AN NHƠN                    | 7    | 5.75         | 6.75 | 19.5         |
| 564     | Lê Minh            | Khang  | 11/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 6.25 | 7.5          | 5.75 | 19.5         |
| 565     | Phạm Nguyễn Kim    | Khánh  | 08/02/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 7.5  | 7.25         | 4.75 | 19.5         |
| 566     | Trần Minh          | Lân    | 21/11/2008 | TH, THCS VÀ THPT QUỐC TẾ Á CHÂU | 7    | 6.75         | 5.75 | 19.5         |
| 567     | Trịnh Gia          | Linh   | 07/11/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC          | 7.25 | 7            | 5.25 | 19.5         |
| 568     | Dương Khánh        | Linh   | 08/02/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 6.5  | 7.5          | 5.5  | 19.5         |
| 569     | Nguyễn Hoàng Yến   | Linh   | 06/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 7.5  | 7.25         | 4.75 | 19.5         |
| 570     | Nguyễn Ngọc Kim    | Long   | 28/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6    | 8            | 5.5  | 19.5         |
| 571     | Trần Vũ            | Mạnh   | 07/06/2008 | THCS AN NHƠN                    | 7    | 7.5          | 5    | 19.5         |
| 572     | Nguyễn Ngọc Thảo   | My     | 13/06/2008 | THCS NGUYỄN VĂN TRÔI            | 7    | 6.25         | 6.25 | 19.5         |
| 573     | Trần Kim           | Ngân   | 05/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 7    | 6.25         | 6.25 | 19.5         |
| 574     | Trần Lê Đoàn       | Nghị   | 22/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 7    | 7            | 5.5  | 19.5         |
| 575     | Lê Nguyễn Trung    | Nghị   | 13/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 5.75 | 8.5          | 5.25 | 19.5         |
| 576     | Vũ Hồng Thảo       | Nguyễn | 26/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 7.25 | 5.25         | 7    | 19.5         |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 577     | Hà Mai Bảo        | Nhi    | 01/02/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.75 | 6.5          | 5.25 | 19.5         |
| 578     | Bùi Cẩm           | Như    | 26/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 8            | 4.25 | 19.5         |
| 579     | Nguyễn Trần Anh   | Phát   | 27/03/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.75 | 8.5          | 4.25 | 19.5         |
| 580     | Nguyễn Hoàng Tấn  | Phát   | 07/12/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.75 | 9            | 3.75 | 19.5         |
| 581     | NGUYỄN ĐÌNH       | PHONG  | 10/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 5.75 | 6.75         | 7    | 19.5         |
| 582     | Nguyễn Ngọc       | Phú    | 05/02/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7    | 6.25         | 5.25 | 19.5         |
| 583     | XUÂN THỂ          | PHÚ    | 25/01/2008 | THCS TRẦN VĂN ĐANG     | 7    | 7.5          | 5    | 19.5         |
| 584     | Nguyễn Hoàng      | Phúc   | 10/12/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 6            | 7.25 | 19.5         |
| 585     | TRẦN HOÀNG        | PHÚC   | 28/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 5.25         | 7.25 | 19.5         |
| 586     | Bùi Mai           | Phương | 26/09/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.25 | 8            | 5.25 | 19.5         |
| 587     | Hoàng Thị Nam     | Phương | 15/11/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 8.5          | 3    | 19.5         |
| 588     | Hồng Minh         | Quang  | 17/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 5.75         | 5.25 | 19.5         |
| 589     | Nguyễn Hoàng Nhã  | Quân   | 16/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.75 | 5            | 7.75 | 19.5         |
| 590     | TRẦN NGỌC NHƯ     | QUỖNH  | 13/09/2008 | THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH    | 5    | 8.75         | 5.75 | 19.5         |
| 591     | Hồ Phước          | Tiến   | 17/11/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.75 | 8            | 4.75 | 19.5         |
| 592     | Lê Ngọc Cát       | Tường  | 30/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 8.75         | 4.25 | 19.5         |
| 593     | Mai Nhật          | Thành  | 03/02/2008 | THCS HOÀNG HOA THÁM    | 6.75 | 8            | 4.75 | 19.5         |
| 594     | Trần Ngọc Đan     | Thảo   | 24/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.25 | 6.75         | 5.5  | 19.5         |
| 595     | Phạm Phương       | Thảo   | 17/04/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 6.75 | 6.25         | 6.5  | 19.5         |
| 596     | Võ Thanh          | Thảo   | 06/11/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 7.75 | 6            | 5.75 | 19.5         |
| 597     | DƯƠNG THANH       | THẢO   | 13/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 8.25 | 6.25         | 5    | 19.5         |
| 598     | Nguyễn Hưng       | Thiệu  | 05/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 5.75 | 8.5          | 5.25 | 19.5         |
| 599     | HUỖNH BẢO         | THUẬN  | 10/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 4.5  | 8.25         | 5.75 | 19.5         |
| 600     | Nguyễn Anh        | Thư    | 08/12/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.75 | 6.5          | 6.25 | 19.5         |
| 601     | Ngô Nguyễn Phương | Trang  | 28/04/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.75 | 8            | 4.75 | 19.5         |
| 602     | Phan Thị Thùy     | Trâm   | 07/01/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.75 | 6.75         | 6    | 19.5         |
| 603     | Bùi Quế           | Trần   | 11/06/2008 | THCS NGUYỄN AN NINH    | 6.75 | 7.75         | 5    | 19.5         |
| 604     | Hoàng Đức         | Trí    | 20/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 5.25         | 6.75 | 19.5         |
| 605     | Trương Minh       | Trí    | 31/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.75 | 7.25         | 5.5  | 19.5         |
| 606     | Nguyễn Minh       | Trí    | 26/11/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.5  | 7.25         | 5.75 | 19.5         |
| 607     | Nguyễn Hoàng Đức  | Trung  | 12/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.25 | 6.25         | 6    | 19.5         |
| 608     | BUI THỂ           | TRUNG  | 18/03/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7    | 7            | 5.5  | 19.5         |
| 609     | Hồ Nhã            | Uyên   | 18/02/2008 | THCS NGÔ QUYỀN         | 7.25 | 5            | 7.25 | 19.5         |
| 610     | Lương Nguyên      | Vũ     | 11/06/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO     | 7.25 | 7.5          | 4.75 | 19.5         |
| 611     | NGUYỄN LÊ TƯỜNG   | VY     | 15/10/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.25 | 6.5          | 5.75 | 19.5         |
| 612     | Phạm Tường        | Vy     | 01/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6.5  | 8.5          | 4.5  | 19.5         |
| 613     | NGUYỄN NGỌC NHƯ   | Ý      | 06/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.75 | 7.25         | 5.5  | 19.5         |
| 614     | CAO HOÀI          | AN     | 17/03/2008 | THCS GÒ VẤP            | 6.5  | 7.5          | 5.25 | 19.25        |
| 615     | Lê Bảo            | Anh    | 13/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 7.75         | 4    | 19.25        |
| 616     | Nguyễn Cẩm        | Anh    | 24/01/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 7            | 5.75 | 19.25        |
| 617     | Phạm Nguyễn Đức   | Anh    | 14/07/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.5  | 6            | 6.75 | 19.25        |
| 618     | Lê Hoài           | Anh    | 12/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.5  | 7            | 4.75 | 19.25        |
| 619     | Lê Phùng Hoàng    | Anh    | 24/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 6.25         | 6.5  | 19.25        |
| 620     | Nguyễn Tuấn       | Anh    | 25/02/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.5  | 6.25         | 5.5  | 19.25        |
| 621     | Dương Thoại       | Anh    | 06/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 6.75         | 4.25 | 19.25        |
| 622     | Lê Đào Trúc       | Anh    | 13/12/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 6.25         | 5.25 | 19.25        |
| 623     | Lê Dương Xuân     | Anh    | 30/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 7.75         | 4    | 19.25        |
| 624     | Nguyễn Thị Minh   | Ánh    | 12/11/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7    | 6.5          | 5.75 | 19.25        |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-------------------|--------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 625     | Huỳnh Đình Gia    | Bảo    | 24/07/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.25 | 7.75         | 4.25 | 19.25        |
| 626     | Lê Phan Khánh     | Băng   | 27/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 6.75         | 6.25 | 19.25        |
| 627     | Trần Ngọc         | Châu   | 17/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6.75 | 7.5          | 5    | 19.25        |
| 628     | Thân Đức          | Hải    | 25/02/2008 | THCS NGUYỄN VĂN BÉ     | 6    | 7.25         | 6    | 19.25        |
| 629     | Nguyễn Phạm Khắc  | Hiếu   | 19/03/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.25 | 7.25         | 6.75 | 19.25        |
| 630     | Nguyễn Thị Ngọc   | Hoa    | 03/05/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 8    | 6.5          | 4.75 | 19.25        |
| 631     | Trần Phúc Khánh   | Huy    | 11/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 6.75         | 5    | 19.25        |
| 632     | Ngô Quốc          | Huy    | 11/12/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 7    | 6.5          | 5.75 | 19.25        |
| 633     | Mai Thị Mỹ        | Huyền  | 19/02/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 6.5          | 4.75 | 19.25        |
| 634     | Nguyễn Thanh      | Huyền  | 16/10/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.5  | 4.75         | 7    | 19.25        |
| 635     | Phạm Thị Phương   | Huỳnh  | 12/10/2008 | THCS PHAN BỘI CHÂU     | 7    | 7.25         | 5    | 19.25        |
| 636     | Phạm Hoàng        | Kim    | 21/12/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.5  | 7.75         | 4    | 19.25        |
| 637     | Nguyễn Minh       | Khang  | 19/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6    | 7            | 6.25 | 19.25        |
| 638     | Nguyễn Đăng       | Khôi   | 09/04/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.25 | 7.5          | 5.5  | 19.25        |
| 639     | Trịnh Thùy        | Linh   | 26/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6.75 | 4.5          | 8    | 19.25        |
| 640     | Phạm Hoàng Bảo    | Long   | 29/02/2008 | THCS HÀ HUY TẬP        | 6.75 | 6.75         | 5.75 | 19.25        |
| 641     | ĐOÀN GIA          | LONG   | 25/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6    | 8            | 5.25 | 19.25        |
| 642     | Võ Huỳnh Thanh    | Mai    | 27/12/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 6.5  | 5            | 7.75 | 19.25        |
| 643     | Nguyễn Lê Nhật    | Minh   | 30/11/2008 | THCS NGÔ TẤT TỐ        | 7.5  | 7.5          | 4.25 | 19.25        |
| 644     | Trần Hằng         | My     | 13/07/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 5    | 8.75         | 5.5  | 19.25        |
| 645     | Trương Trà        | My     | 31/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8    | 5.5          | 5.75 | 19.25        |
| 646     | Phạm Nguyễn An    | Nam    | 06/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.5  | 6.75         | 5    | 19.25        |
| 647     | Đinh              | Nam    | 23/05/2008 | THCS NGUYỄN AN NINH    | 8.25 | 5.25         | 5.75 | 19.25        |
| 648     | NÔNG THỊ MỸ       | NGỌC   | 07/11/2008 | THCS GÒ VẤP            | 7.25 | 4.75         | 6.25 | 19.25        |
| 649     | Phạm              | Nguyễn | 18/04/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO     | 6.5  | 8.25         | 4.5  | 19.25        |
| 650     | Trần Nguyễn Bảo   | Nhi    | 10/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 7.25         | 5    | 19.25        |
| 651     | Nguyễn Hoàng Ngọc | Nhi    | 20/09/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7    | 6.75         | 5.5  | 19.25        |
| 652     | Nguyễn Nhật       | Nhi    | 05/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7.25 | 7.25         | 4.75 | 19.25        |
| 653     | Lê Ngọc Vân       | Nhi    | 21/10/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6    | 7.5          | 5.75 | 19.25        |
| 654     | Lê Huỳnh Bảo      | Như    | 31/10/2008 | THCS AN NHƠN           | 8.25 | 6.25         | 4.75 | 19.25        |
| 655     | Huỳnh Ngọc Khánh  | Như    | 30/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 8            | 4.25 | 19.25        |
| 656     | Phạm Tấn          | Phát   | 09/01/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 5    | 6.5          | 7.75 | 19.25        |
| 657     | Nguyễn Duy        | Phú    | 02/01/2008 | THCS TÂN SƠN           | 5.75 | 6.25         | 7.25 | 19.25        |
| 658     | Phạm Huy          | Phú    | 06/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 5.5  | 7.5          | 6.25 | 19.25        |
| 659     | Hồ Ngọc           | Phương | 04/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 8.25 | 6            | 5    | 19.25        |
| 660     | Lại Phạm Trúc     | Phương | 12/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.25 | 7.75         | 4.25 | 19.25        |
| 661     | Trần Vũ Minh      | Quang  | 26/03/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 6            | 7    | 19.25        |
| 662     | Nguyễn Ngọc Duy   | Quân   | 29/07/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 7.25         | 5.5  | 19.25        |
| 663     | Trần Đức Quang    | Quân   | 03/07/2008 | THCS HOÀNG HOA THẨM    | 7    | 6.75         | 5.5  | 19.25        |
| 664     | Nguyễn Võ Trí     | Quốc   | 05/03/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 5.75 | 6            | 7.5  | 19.25        |
| 665     | Trương Quang      | Quý    | 27/02/2008 | THCS HOÀNG HOA THẨM    | 6.5  | 5.25         | 7.5  | 19.25        |
| 666     | Trần Ngọc Như     | Quỳnh  | 19/05/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7.75 | 6.25         | 5.25 | 19.25        |
| 667     | Lê Trần Thanh     | Sang   | 01/11/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.75 | 7.75         | 4.75 | 19.25        |
| 668     | Nguyễn Đức Anh    | Tuấn   | 06/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 5    | 6.75         | 7.5  | 19.25        |
| 669     | Dương Thanh       | Tùng   | 25/02/2008 | THCS NGUYỄN AN NINH    | 5.5  | 7.25         | 5.5  | 19.25        |
| 670     | Trịnh Đình        | Thanh  | 18/12/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.75 | 7            | 5.5  | 19.25        |
| 671     | Nguyễn Ngọc Thanh | Thảo   | 09/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.25 | 7.5          | 4.5  | 19.25        |
| 672     | Nguyễn Bảo        | Thịnh  | 31/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 6.75         | 5.5  | 19.25        |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                 | Tên    | NgàySinh   | Tên trường                      | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|--------------------|--------|------------|---------------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 673     | Trương Phan Phương | Thùy   | 04/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 7.75 | 7            | 4.5  | 19.25        |
| 674     | Vũ Phương          | Thúy   | 24/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6.75 | 7.25         | 4.25 | 19.25        |
| 675     | Phạm Ngọc Anh      | Thư    | 18/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 6.5  | 7.5          | 5.25 | 19.25        |
| 676     | Vũ Trần Minh       | Thư    | 13/03/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 5.75 | 7            | 6.5  | 19.25        |
| 677     | Lê Hoài            | Thương | 15/02/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 6.25 | 9            | 4    | 19.25        |
| 678     | Nguyễn Kha         | Thy    | 26/11/2008 | THCS TÂN SƠN                    | 7    | 6.75         | 5.5  | 19.25        |
| 679     | Phan Đức           | Trọng  | 13/05/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 6.75 | 7.75         | 4.75 | 19.25        |
| 680     | ĐÀO XUÂN           | TRUỖN  | 12/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ             | 6.75 | 5.5          | 7    | 19.25        |
| 681     | Trương Công        | Vinh   | 13/02/2008 | THCS AN NHƠN                    | 6.5  | 6            | 6.75 | 19.25        |
| 682     | Nguyễn Nguyên      | Vũ     | 17/12/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 6.25 | 6            | 7    | 19.25        |
| 683     | NGUYỄN TRẦN BẢO    | VY     | 06/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ             | 6.5  | 7            | 5.75 | 19.25        |
| 684     | VUÔNG NGUYỄN NHẬT  | VY     | 23/07/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ             | 6.5  | 7.25         | 4.5  | 19.25        |
| 685     | Phạm Hải           | Yến    | 02/10/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 6.75 | 8            | 4.5  | 19.25        |
| 686     | Võ Cao Khánh       | An     | 31/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 7.75 | 6.5          | 4.75 | 19           |
| 687     | Lâm Hồng           | Anh    | 18/10/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 5.5  | 6.5          | 7    | 19           |
| 688     | Mai Võ Quốc        | Anh    | 11/05/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 6.5  | 6.75         | 5.75 | 19           |
| 689     | Trần Quốc          | Anh    | 12/12/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 5.5  | 9.25         | 4.25 | 19           |
| 690     | Phùng Thiên        | Ân     | 14/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 7    | 7.5          | 4.5  | 19           |
| 691     | Lại Hồ Gia         | Bảo    | 05/07/2008 | THCS TÂN SƠN                    | 7.25 | 5.25         | 6.5  | 19           |
| 692     | Trần Quốc          | Bảo    | 18/03/2008 | THCS QUANG TRUNG                | 5.75 | 7.25         | 6    | 19           |
| 693     | LÝ QUỐC            | BẢO    | 22/12/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ             | 4.25 | 7.75         | 6    | 19           |
| 694     | Huỳnh Nhật         | Bình   | 05/09/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 7    | 7.5          | 4.5  | 19           |
| 695     | Nguyễn Thị Mai     | Chi    | 17/11/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI              | 7.5  | 6.5          | 5    | 19           |
| 696     | Đoàn Việt          | Dũng   | 13/04/2008 | THCS NGUYỄN VĂN TRÔI            | 7    | 7            | 5    | 19           |
| 697     | ĐẶNG THỊ THUY      | DƯƠNG  | 28/10/2008 | THCS GỖ VẤP                     | 7.5  | 7.75         | 3.75 | 19           |
| 698     | Lưu Tiến           | Đạt    | 28/04/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 5.75 | 7.5          | 5.75 | 19           |
| 699     | Chu Hải            | Đăng   | 09/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 5.5  | 6.5          | 7    | 19           |
| 700     | Nguyễn Lê Anh      | Đức    | 19/11/2008 | THCS QUANG TRUNG                | 6.5  | 6            | 6.5  | 19           |
| 701     | Nguyễn Hoàng Minh  | Đức    | 23/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 6.5  | 6.5          | 6    | 19           |
| 702     | Tô Khánh           | Hà     | 30/07/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 6    | 7.75         | 5.25 | 19           |
| 703     | Lê Thị Thu         | Hà     | 17/11/2008 | THCS AN NHƠN                    | 8    | 5.75         | 5.25 | 19           |
| 704     | Nguyễn Xuân        | Hải    | 30/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI                | 5.75 | 7.75         | 5.5  | 19           |
| 705     | Nguyễn Minh        | Hạnh   | 03/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ                | 7.5  | 5            | 6.5  | 19           |
| 706     | Lý Minh            | Hậu    | 19/07/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHĨ            | 6.75 | 5.5          | 6.75 | 19           |
| 707     | Lê                 | Hiếu   | 08/12/2008 | TH - THCS VÀ THPT NGỠ THỜỈ NHỜỈ | 5.5  | 7.5          | 6    | 19           |
| 708     | Mai Huy            | Hoàng  | 16/05/2008 | THCS AN NHƠN                    | 6.75 | 7.5          | 4.75 | 19           |
| 709     | Hồ Đức             | Huy    | 12/02/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC          | 8.25 | 5.5          | 5.25 | 19           |
| 710     | Vương Gia          | Huy    | 05/05/2008 | THCS TÔN THẮT TÙNG              | 5.75 | 6.75         | 6.5  | 19           |
| 711     | Nguyễn Thị Ngọc    | Huyền  | 03/09/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 5.75 | 5.75         | 7.5  | 19           |
| 712     | Nguyễn Lê          | Hưng   | 11/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG                | 7.5  | 8            | 3.5  | 19           |
| 713     | Nguyễn Thị Mỹ      | Hương  | 18/11/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH             | 5.25 | 7.5          | 6.25 | 19           |
| 714     | Hà Tuấn            | Kiệt   | 15/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU             | 6    | 6.25         | 6.75 | 19           |
| 715     | Nguyễn Ngọc Thiên  | Kim    | 14/01/2008 | THCS NGUYỄN VĂN BÉ              | 7    | 6.5          | 5.5  | 19           |
| 716     | Văn Đức            | Khải   | 10/12/2008 | THCS AN NHƠN                    | 6    | 9.75         | 3.25 | 19           |
| 717     | Biện Hà Bảo        | Khánh  | 24/09/2008 | THCS AN NHƠN                    | 6    | 6.5          | 6.5  | 19           |
| 718     | Hoài Anh           | Khoa   | 25/09/2008 | THCS AN NHƠN                    | 5.25 | 7.5          | 6.25 | 19           |
| 719     | Trần Đăng          | Khoa   | 13/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN                | 6.5  | 6.75         | 5.75 | 19           |
| 720     | Phạm Đăng          | Khoa   | 18/12/2008 | THCS NGUYỄN DU                  | 7    | 7            | 5    | 19           |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                    | Tên    | NgàySinh   | Tên trường                | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|-----------------------|--------|------------|---------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 721     | Bành Nguyễn Ngọc      | Lan    | 25/04/2008 | THCS HOÀNG HOA THÁM       | 7    | 7.5          | 4.5  | 19           |
| 722     | Lê Khánh              | Linh   | 05/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.75 | 6            | 6.25 | 19           |
| 723     | Hoàng Nhật            | Long   | 18/04/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH       | 7.5  | 6.25         | 5.25 | 19           |
| 724     | Nguyễn Hồng Kỳ        | Ly     | 02/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.75 | 6.5          | 5.75 | 19           |
| 725     | Phan Vũ Anh           | Minh   | 28/05/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 6.5  | 7            | 5.5  | 19           |
| 726     | PHẠM NGUYỄN HOÀNG     | MINH   | 15/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 5.5  | 8.25         | 5.25 | 19           |
| 727     | Nguyễn Ái             | My     | 28/12/2008 | THCS NGUYỄN VĂN BÉ        | 6.75 | 7.25         | 5    | 19           |
| 728     | Nguyễn Thị Thảo       | My     | 01/08/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ      | 7    | 8.25         | 3.75 | 19           |
| 729     | Nguyễn Thị Trà        | My     | 28/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 6.75 | 7.75         | 4.5  | 19           |
| 730     | Nguyễn Xuân           | Nghi   | 02/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7    | 6.75         | 5.25 | 19           |
| 731     | Nguyễn Đoàn Bảo       | Ngọc   | 29/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7    | 7            | 5    | 19           |
| 732     | Đỗ Hà Khánh           | Ngọc   | 22/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.25 | 5            | 6.75 | 19           |
| 733     | Nguyễn Hữu            | Nhân   | 24/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 6.75 | 6.75         | 5.5  | 19           |
| 734     | Thái Thảo             | Như    | 07/10/2008 | THCS AN NHƠN              | 8    | 6.5          | 4.5  | 19           |
| 735     | TRẦN THỊ YẾN          | NHU'   | 27/08/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 7.25 | 6            | 5.75 | 19           |
| 736     | Nguyễn Thượng         | Phong  | 29/10/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 7.75 | 7            | 4.25 | 19           |
| 737     | Vũ Trung Quang        | Phú    | 31/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7.5  | 6.5          | 5    | 19           |
| 738     | Cao Hồng              | Phúc   | 06/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.5  | 6            | 5.5  | 19           |
| 739     | Trần Hữu              | Phước  | 07/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7.5  | 6.5          | 5    | 19           |
| 740     | Nguyễn Minh           | Phương | 14/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 5.5  | 8            | 5.5  | 19           |
| 741     | NGUYỄN ĐỨC            | TÀI    | 05/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 6.75 | 8            | 4.25 | 19           |
| 742     | Nguyễn Hữu            | Tài    | 30/08/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 7    | 6            | 6    | 19           |
| 743     | Huỳnh Khánh           | Tâm    | 30/11/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC    | 5.5  | 6.75         | 6.75 | 19           |
| 744     | ĐỖ NGUYỄN THÀNH       | TÂM    | 03/02/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 5.5  | 7.5          | 6    | 19           |
| 745     | Nguyễn Hoàng Tuấn     | Tú     | 10/11/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN          | 7    | 4.75         | 7.25 | 19           |
| 746     | Mai Quế               | Thanh  | 13/07/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN          | 7.5  | 5.25         | 6.25 | 19           |
| 747     | TRẦN NGUYỄN THIÊN     | THANH  | 07/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 6.75 | 5.5          | 6.75 | 19           |
| 748     | Nguyễn Bảo            | Thịnh  | 05/12/2008 | THCS TRẦN HƯNG ĐẠO        | 7.25 | 6.5          | 5.25 | 19           |
| 749     | Nguyễn Thế            | Thông  | 28/03/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ      | 7.25 | 6            | 5.75 | 19           |
| 750     | TRẦN HỒ BẢO           | THU'   | 28/05/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 6.75 | 4.5          | 7.75 | 19           |
| 751     | Hà Ngọc Bảo           | Thy    | 10/10/2008 | THCS NGUYỄN DU            | 8.25 | 6.5          | 4.25 | 19           |
| 752     | NGUYỄN VƯƠNG MINH     | THY    | 16/01/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 7    | 7            | 5    | 19           |
| 753     | Trần Lê Phương        | Trang  | 15/11/2008 | THCS QUANG TRUNG          | 6.25 | 7.25         | 5.5  | 19           |
| 754     | Đặng Thị Phương       | Trang  | 18/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7    | 5.5          | 6.5  | 19           |
| 755     | NGUYỄN THỦY           | TRANG  | 23/11/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ       | 6.5  | 5.75         | 6.75 | 19           |
| 756     | Lư Quỳnh              | Trâm   | 21/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 8    | 7.5          | 3.5  | 19           |
| 757     | Lê Ngọc Bảo           | Trân   | 30/09/2008 | THCS và THPT PHẠM NGŨ LÃO | 6.25 | 6            | 6.75 | 19           |
| 758     | Lê Minh               | Trí    | 21/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG          | 6.75 | 7.5          | 4.75 | 19           |
| 759     | Đặng Nhã              | Trúc   | 16/10/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 6.25 | 6.25         | 6.5  | 19           |
| 760     | Nguyễn Thị Thanh      | Trúc   | 06/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 6.5  | 7            | 5.5  | 19           |
| 761     | Đặng Phạm Ngọc Phương | Uyên   | 17/11/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU       | 7.25 | 7.75         | 4    | 19           |
| 762     | Vũ Cẩm                | Vân    | 15/12/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 6.25 | 7.5          | 5.25 | 19           |
| 763     | Phan Tường            | Vi     | 29/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ          | 7.5  | 7.25         | 4.25 | 19           |
| 764     | Huỳnh Kim Khánh       | Vy     | 30/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN          | 8    | 6.5          | 4.5  | 19           |
| 765     | Phan Nguyễn Minh      | Vy     | 26/05/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI        | 8.25 | 4.25         | 6.5  | 19           |
| 766     | Thái Nguyễn Tường     | Vy     | 28/12/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH     | 6.75 | 7.5          | 4.75 | 19           |
| 767     | Nguyễn Đỗ Tường       | Vy     | 22/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI          | 7.5  | 6            | 5.5  | 19           |
| 768     | Lê Tường              | Vy     | 20/05/2008 | THCS AN NHƠN              | 7.5  | 6.5          | 5    | 19           |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST<br>T | Họ                 | Tên   | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại<br>ngữ | Toán | Tổng<br>điểm |
|---------|--------------------|-------|------------|------------------------|------|--------------|------|--------------|
| 769     | Nguyễn Ngọc Như    | Ý     | 13/10/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 7.75 | 5            | 6.25 | 19           |
| 770     | Đinh Mạnh Đại      | An    | 19/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 6.25         | 5.25 | 18.75        |
| 771     | Nguyễn Diệp Mai    | An    | 19/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5    | 8.25         | 5.5  | 18.75        |
| 772     | Nguyễn Ý           | An    | 27/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 8    | 7            | 3.75 | 18.75        |
| 773     | Nguyễn Thị Hoài    | Anh   | 09/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.5  | 6.75         | 5.5  | 18.75        |
| 774     | Phạm Quỳnh Minh    | Anh   | 30/11/2008 | THCS TÂN SƠN           | 5.75 | 7.5          | 5.5  | 18.75        |
| 775     | Nguyễn Trần Mỹ     | Anh   | 25/05/2008 | THPT LƯƠNG THẾ VINH    | 5.5  | 7.25         | 6    | 18.75        |
| 776     | Nguyễn Ngọc Mỹ     | Anh   | 15/05/2008 | THCS TRƯỜNG SƠN        | 7.5  | 6.75         | 4.5  | 18.75        |
| 777     | Vũ Thị Ngọc        | Anh   | 02/03/2008 | THCS AN NHƠN           | 5.25 | 9.5          | 4    | 18.75        |
| 778     | Hoàng Quế          | Anh   | 18/08/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 7.25         | 5.25 | 18.75        |
| 779     | Lê Quốc            | Anh   | 19/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 4.5          | 6.75 | 18.75        |
| 780     | Nguyễn Hoàng Gia   | Bảo   | 01/10/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.75 | 7.5          | 4.5  | 18.75        |
| 781     | Mai Diệm           | Bích  | 09/08/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6    | 7.5          | 5.25 | 18.75        |
| 782     | Nguyễn Đỗ An       | Bình  | 05/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.5  | 5.25         | 7    | 18.75        |
| 783     | Lê Thị Linh        | Chi   | 06/06/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8.25 | 5.25         | 5.25 | 18.75        |
| 784     | Vũ Trúc            | Chi   | 27/12/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 6.5  | 7.75         | 4.5  | 18.75        |
| 785     | Vũ Đan             | Duy   | 11/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 6            | 5.25 | 18.75        |
| 786     | Phạm Nguyễn Khánh  | Duy   | 07/01/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6    | 6.75         | 6    | 18.75        |
| 787     | Nguyễn Kim Nhật    | Duy   | 09/05/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 7.5          | 4    | 18.75        |
| 788     | Nguyễn Tuấn        | Dương | 22/11/2008 | THCS NGUYỄN VĂN TRÔI   | 6.75 | 7            | 5    | 18.75        |
| 789     | Đặng Thùy          | Dương | 28/12/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6    | 7.5          | 5.25 | 18.75        |
| 790     | Bùi Quang          | Đức   | 29/07/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 5.5  | 5.25         | 8    | 18.75        |
| 791     | Vũ Duy Thiện       | Đức   | 13/09/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7    | 7            | 4.75 | 18.75        |
| 792     | Ngô Bảo            | Giang | 30/03/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 5.5  | 8.5          | 4.75 | 18.75        |
| 793     | Chu Nguyễn Trường  | Giang | 14/07/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 8    | 6.25         | 4.5  | 18.75        |
| 794     | Trịnh Bảo          | Hà    | 24/10/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.5  | 6            | 6.25 | 18.75        |
| 795     | Nguyễn Ngọc Bảo    | Hân   | 20/05/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.5  | 6.75         | 4.5  | 18.75        |
| 796     | Nguyễn Bình Phương | Hân   | 10/06/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 4.75         | 6    | 18.75        |
| 797     | Phạm Lê Thu        | Hiền  | 22/07/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.75 | 6.25         | 4.75 | 18.75        |
| 798     | Vũ Thị Ngọc        | Hoa   | 31/03/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 6.75 | 5.5          | 6.5  | 18.75        |
| 799     | Nguyễn Dư Sỹ       | Hoàng | 31/07/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.25 | 8            | 4.5  | 18.75        |
| 800     | Trần Đức           | Huy   | 27/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 8.25         | 3.5  | 18.75        |
| 801     | Nguyễn Quốc Gia    | Hung  | 15/11/2008 | THCS PHAN VĂN TRỊ      | 6.25 | 6.25         | 6.25 | 18.75        |
| 802     | Mai Gia            | Hy    | 15/04/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.75 | 6            | 6    | 18.75        |
| 803     | Hoàng Đạt Anh      | Kiệt  | 26/03/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 7    | 6.75         | 5    | 18.75        |
| 804     | PHAN CÔNG          | KHAI  | 02/07/2008 | THCS VÀ THPT HỒNG HÀ   | 4.5  | 7            | 7.25 | 18.75        |
| 805     | Diệp Hoàng Kim     | Khánh | 18/12/2008 | THCS AN PHÚ ĐÔNG       | 6.75 | 6.25         | 5.75 | 18.75        |
| 806     | Đinh Tô Đăng       | Khoa  | 03/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 6.75         | 6    | 18.75        |
| 807     | Mai Tuyết          | Lâm   | 22/01/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.25 | 6.5          | 5    | 18.75        |
| 808     | Nguyễn Ngọc Khánh  | Linh  | 25/01/2008 | THCS AN NHƠN           | 5.75 | 7.5          | 5.5  | 18.75        |
| 809     | Trần Ngọc Thùy     | Linh  | 27/01/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 8    | 6.75         | 4    | 18.75        |
| 810     | NGUYỄN THỊ KIỀU    | LOAN  | 28/09/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 5.75 | 6.75         | 5.25 | 18.75        |
| 811     | Lê Minh            | Long  | 14/09/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.25 | 7.25         | 5.25 | 18.75        |
| 812     | Tạ An              | Lộc   | 20/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 4            | 8    | 18.75        |
| 813     | Hoàng Đình Gia     | Minh  | 16/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 5.75         | 6.5  | 18.75        |
| 814     | Phạm Lê            | Minh  | 02/05/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.25 | 5.25         | 6.25 | 18.75        |
| 815     | LÂM HẢI            | MY    | 22/05/2008 | THCS TRẦN HUY LIỆU     | 6.5  | 6.5          | 4.75 | 18.75        |
| 816     | Tạ Thanh           | Nghi  | 09/08/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.75 | 4.75         | 6.25 | 18.75        |

**Sở Giáo dục và Đào tạo  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10  
NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST T | Họ                   | Tên    | Ngày Sinh  | Tên trường             | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | Tổng điểm |
|------|----------------------|--------|------------|------------------------|------|-----------|------|-----------|
| 817  | Nguyễn Hoàng Thanh   | Ngọc   | 24/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 5.5       | 6.75 | 18.75     |
| 818  | Đỗ Nguyễn Minh       | Nhật   | 10/09/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.5  | 7.25      | 4    | 18.75     |
| 819  | Đỗ Hoàng Quỳnh       | Nhi    | 21/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.25 | 7.25      | 5.25 | 18.75     |
| 820  | Nguyễn Hưng          | Phát   | 08/09/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.75 | 6         | 5    | 18.75     |
| 821  | Phạm Lê Minh         | Phương | 12/09/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7    | 6         | 5.75 | 18.75     |
| 822  | ĐANG NGUYỄN THỊ THU  | PHƯƠNG | 02/03/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 6.5  | 6         | 6.25 | 18.75     |
| 823  | Lý Tiến              | Quảng  | 26/10/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 5.25 | 8         | 5.5  | 18.75     |
| 824  | Trần Lê Minh         | Tiến   | 30/09/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.25 | 6.5       | 5    | 18.75     |
| 825  | Đỗ Nguyễn Hoàng Sung | Túc    | 20/03/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7.5  | 4.75      | 6.5  | 18.75     |
| 826  | Nguyễn Phạm Dĩ       | Tường  | 18/11/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 7.5  | 6.75      | 4.5  | 18.75     |
| 827  | Bùi Nguyễn Ninh      | Thuận  | 17/07/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.25 | 6.5       | 6    | 18.75     |
| 828  | Nguyễn Hoàng Anh     | Thư    | 29/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 5.5       | 7    | 18.75     |
| 829  | Lê Nguyễn Ánh        | Thy    | 31/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 7    | 6         | 5.75 | 18.75     |
| 830  | Huỳnh Ngọc Minh      | Thy    | 22/04/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6    | 8         | 4.75 | 18.75     |
| 831  | HÀ MINH              | TRÍ    | 13/08/2008 | THCS GÒ VẤP            | 5    | 8.5       | 5.25 | 18.75     |
| 832  | Lê Quang             | Trí    | 30/09/2008 | THCS NGUYỄN CHÍ THANH  | 7.25 | 7.75      | 3.75 | 18.75     |
| 833  | LÊ THỊ HÀ            | VY     | 30/01/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 8    | 6.5       | 4.25 | 18.75     |
| 834  | Nguyễn Ngọc Kiều     | Vy     | 28/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.75 | 4         | 9    | 18.75     |
| 835  | Đình Cường           | Vỹ     | 09/03/2008 | THCS VÕ VĂN TÀN        | 6.5  | 7.25      | 5    | 18.75     |
| 836  | Phan Lê Quỳnh        | Anh    | 08/10/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7    | 6.75      | 4.75 | 18.5      |
| 837  | Nguyễn Gia           | Bảo    | 21/10/2008 | THCS TRẦN QUANG KHẢI   | 6.75 | 8         | 3.75 | 18.5      |
| 838  | Trần Quốc            | Bảo    | 28/09/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 6    | 8         | 4.5  | 18.5      |
| 839  | Nguyễn Thị Ngọc      | Bích   | 03/08/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 6.25 | 6.5       | 5.75 | 18.5      |
| 840  | Nguyễn Ngọc Minh     | Châu   | 09/03/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 6.5       | 5.5  | 18.5      |
| 841  | Phạm Ngọc            | Diệp   | 30/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.25 | 8.25      | 4    | 18.5      |
| 842  | Nguyễn Ngọc Bảo      | Duy    | 29/08/2008 | THCS NGUYỄN HIỀN       | 5.5  | 6.25      | 6.75 | 18.5      |
| 843  | Vũ Nguyễn Đăng       | Duy    | 09/02/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.25 | 6.25      | 7    | 18.5      |
| 844  | La Hồng              | Đức    | 19/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 7         | 4.5  | 18.5      |
| 845  | Phạm Minh            | Đức    | 14/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7         | 5    | 18.5      |
| 846  | Võ Anh               | Kiệt   | 01/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 5.75 | 7.5       | 5.25 | 18.5      |
| 847  | Nguyễn Quốc          | Khánh  | 18/10/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.5  | 6.5       | 4.5  | 18.5      |
| 848  | Tô Hải               | My     | 23/02/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7    | 5.75      | 5.75 | 18.5      |
| 849  | Đặng Đình Bảo        | Nghi   | 24/12/2007 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 7.75 | 6         | 4.75 | 18.5      |
| 850  | Nguyễn Ngọc Bảo      | Nghi   | 03/06/2008 | THCS TRẦN QUANG KHẢI   | 6    | 6         | 6.5  | 18.5      |
| 851  | Lâm Khôi             | Nguyễn | 09/07/2008 | THCS AN NHƠN           | 5.75 | 8.5       | 4.25 | 18.5      |
| 852  | ĐỖ NGỌC YẾN          | NHI    | 23/04/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 5.75 | 7         | 5.75 | 18.5      |
| 853  | Lục Huỳnh Yến        | Nhi    | 07/06/2008 | THCS AN NHƠN           | 7.25 | 4.75      | 6.5  | 18.5      |
| 854  | Nguyễn Phạm Quỳnh    | Như    | 27/08/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 6.5       | 5    | 18.5      |
| 855  | Nguyễn Đặng Xuân     | Phú    | 13/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 5.75      | 6.25 | 18.5      |
| 856  | Nguyễn Lê Anh        | Quân   | 01/11/2008 | THCS LƯƠNG THẾ VINH    | 6.25 | 7         | 5.25 | 18.5      |
| 857  | NGUYỄN THÁI NHƯ      | QUỲNH  | 28/10/2008 | THCS HUỖNH VĂN NGHỆ    | 7.75 | 6.25      | 4.5  | 18.5      |
| 858  | Trần Nguyễn Như      | Quỳnh  | 15/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 5.25      | 5.75 | 18.5      |
| 859  | Nguyễn Thị Diệu      | Tân    | 19/03/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.75 | 7         | 4.75 | 18.5      |
| 860  | Trần Thị Phương      | Thảo   | 03/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 5.75      | 4.75 | 18.5      |
| 861  | Phạm Thị Diệu        | Thúy   | 21/02/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 6.75 | 4.25      | 7.5  | 18.5      |
| 862  | Nguyễn Hoàng Anh     | Thư    | 22/10/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.25 | 6         | 5.25 | 18.5      |
| 863  | Hoàng Thiên          | Thư    | 17/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6    | 8.5       | 4    | 18.5      |
| 864  | Bùi Quỳnh            | Trang  | 08/07/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.75 | 7.25      | 4.5  | 18.5      |

**Sở Giáo dục và Đào tạo**  
**Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Trường THPT Nguyễn Trung Trực**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| ST T | Họ                   | Tên    | NgàySinh   | Tên trường             | Văn  | Ngoại ngữ | Toán | Tổng điểm |
|------|----------------------|--------|------------|------------------------|------|-----------|------|-----------|
| 865  | Nguyễn Hoàng Thảo    | Trâm   | 11/06/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 6.5  | 5.75      | 6.25 | 18.5      |
| 866  | Nguyễn Ngọc Bảo      | Trân   | 19/04/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ   | 7.75 | 4.5       | 6.25 | 18.5      |
| 867  | Nguyễn Ngọc Thanh    | Trúc   | 21/04/2008 | THCS TÂN SƠN           | 8.25 | 4.75      | 5.5  | 18.5      |
| 868  | Nguyễn Thị Khánh     | Vy     | 17/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.5  | 5         | 6    | 18.5      |
| 869  | Thân Âu Nhật         | Vy     | 23/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7.5  | 6         | 4    | 18.5      |
| 870  | Võ Hồng Thanh        | Vy     | 20/08/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 7.5  | 5.75      | 5.25 | 18.5      |
| 871  | Thượng Thị Quỳnh     | An     | 05/08/2008 | THCS TÂN SƠN           | 5.5  | 8.25      | 4.5  | 18.25     |
| 872  | Nguyễn Ngọc Lan      | Anh    | 02/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 6         | 5.75 | 18.25     |
| 873  | Mai Vân              | Anh    | 16/01/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.5  | 7.25      | 4.5  | 18.25     |
| 874  | Nguyễn Thanh         | Bình   | 14/07/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.75 | 5.25      | 6.25 | 18.25     |
| 875  | Nguyễn Vĩ            | Cầm    | 22/11/2008 | THCS TÂN SƠN           | 7.75 | 6         | 4.5  | 18.25     |
| 876  | Nguyễn Thành         | Công   | 30/06/2008 | THCS NGUYỄN VĂN NGHỊ   | 5.25 | 7.75      | 5.25 | 18.25     |
| 877  | Nguyễn Ánh           | Dương  | 02/02/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.5  | 7         | 3.75 | 18.25     |
| 878  | Nguyễn Thị Ngọc      | Đào    | 24/02/2008 | THCS NGUYỄN HUỆ        | 7.25 | 6.25      | 4.75 | 18.25     |
| 879  | Nguyễn Anh           | Đức    | 19/06/2008 | PTDL HERMANN GMEINER   | 5.5  | 7.25      | 5.5  | 18.25     |
| 880  | Nguyễn Hồng Anh      | Đức    | 17/02/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 7    | 6         | 5.25 | 18.25     |
| 881  | Trần Thị Ngọc        | Hân    | 18/02/2008 | THCS NGUYỄN DU         | 7.25 | 7.5       | 3.5  | 18.25     |
| 882  | Ngô Minh             | Hiếu   | 06/03/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 5.5  | 8.5       | 4.25 | 18.25     |
| 883  | Trần Đức             | Huy    | 10/01/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 7.25 | 7.25      | 3.75 | 18.25     |
| 884  | Phạm Khánh           | Huy    | 03/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 6.5       | 5    | 18.25     |
| 885  | Nguyễn Tuấn          | Kiệt   | 06/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6    | 5.5       | 6.75 | 18.25     |
| 886  | Huỳnh Đăng           | Khoa   | 24/01/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5    | 8         | 5.25 | 18.25     |
| 887  | Huỳnh Hoàng          | Khoa   | 01/12/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.75 | 6         | 5.5  | 18.25     |
| 888  | Võ Anh               | Khôi   | 24/10/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.75 | 7.25      | 5.25 | 18.25     |
| 889  | Trần Nguyễn Ngọc Yến | Linh   | 03/06/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 8    | 5.5       | 4.75 | 18.25     |
| 890  | Nguyễn Từ Hoài       | Nam    | 28/07/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 8    | 3.5       | 6.75 | 18.25     |
| 891  | Nguyễn Quốc Khôi     | Nguyên | 22/08/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.75 | 4.5       | 7    | 18.25     |
| 892  | Nguyễn Lê Quỳnh      | Như    | 12/11/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.25 | 6.5       | 5.5  | 18.25     |
| 893  | Đặng Việt            | Pháp   | 17/10/2008 | THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC | 6.25 | 8         | 4    | 18.25     |
| 894  | Nguyễn Đặng Thiên    | Phú    | 19/10/2008 | THCS LÝ TỰ TRỌNG       | 4    | 7         | 7.25 | 18.25     |
| 895  | Phạm Minh            | Quang  | 19/01/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 7.5  | 5.75      | 5    | 18.25     |
| 896  | Nguyễn Điền Quốc     | Quân   | 04/12/2008 | THCS PHAN VĂN TRỊ      | 6    | 7.75      | 4.5  | 18.25     |
| 897  | Lương Văn            | Quốc   | 16/01/2008 | THCS PHẠM VĂN CHIÊU    | 5    | 7.25      | 6    | 18.25     |
| 898  | Nguyễn Thanh         | Tú     | 20/06/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 5.25 | 6.75      | 6.25 | 18.25     |
| 899  | Lại Minh             | Tuấn   | 04/12/2008 | THCS TÂN SƠN           | 6.5  | 5.25      | 6.5  | 18.25     |
| 900  | Đình Phúc            | Thành  | 01/01/2008 | THCS THÔNG TÂY HỘI     | 7    | 5.75      | 5.5  | 18.25     |
| 901  | Nguyễn Trần Minh     | Thiên  | 18/11/2008 | THCS NGUYỄN TRÃI       | 6.25 | 6.75      | 5.25 | 18.25     |
| 902  | Hoàng Minh           | Thư    | 11/12/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.75 | 5.25      | 6.25 | 18.25     |
| 903  | Nguyễn Ngọc Minh     | Thy    | 23/05/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 5.5  | 8.75      | 4    | 18.25     |
| 904  | Nguyễn Ngọc Thùy     | Trang  | 27/04/2008 | THCS PHAN TÂY HỒ       | 6.5  | 6.5       | 5.25 | 18.25     |
| 905  | Trần Lê Khánh        | Trân   | 03/08/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.25 | 5.5       | 6.5  | 18.25     |
| 906  | Phạm Thị Diễm        | Trình  | 16/12/2008 | THCS AN NHƠN           | 6.5  | 7.5       | 4.25 | 18.25     |
| 907  | Nguyễn Thanh         | Trúc   | 27/05/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 8    | 4.75      | 5.5  | 18.25     |
| 908  | Võ Nguyễn Phương     | Vy     | 07/01/2008 | THCS QUANG TRUNG       | 6.25 | 8         | 4    | 18.25     |